

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG  
ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

Số: **291**/CBTT-CN&MTĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Tháp, ngày 15 tháng 4 năm 2025*

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp
  - Mã chứng khoán: DWS
  - Địa chỉ: Số 01, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
  - Điện thoại liên hệ: 02773.853.332 Fax: 02773.852825
  - E-mail: capnuocdt@dowasen.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2025 tại đường dẫn: <http://dowasen.com/ezIR.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2024.

**Đại diện tổ chức**

Người được UQ CBTT



**Phan Văn Sang**



CTCP CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



# MỤC LỤC

## CHƯƠNG 1

### THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro

## CHƯƠNG 2

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## CHƯƠNG 3

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

24

44

## CHƯƠNG 4

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## CHƯƠNG 5

### QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

## CHƯƠNG 7

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH



- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

56

60

88



# 01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các yếu tố rủi ro







## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
- Tên tiếng anh: DONG THAP WATER SUPPLY & URBAN ENVIRONMENT JOINT - STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DWS
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/07/2024.



Vốn điều lệ

VNĐ

**259.181.300.000**

- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 369.909.235.053 đồng
- Địa chỉ: Số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Số điện thoại: (0277) 3853 332
- Số Fax: (0277) 3852 825
- Website: [www.dowasen.com](http://www.dowasen.com)
- Email: [capnuocdt@dowasen.com](mailto:capnuocdt@dowasen.com)
- Mã cổ phiếu: DWS
- Sàn giao dịch: UPCoM







## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định nâng nhà máy nước Cao Lãnh thành Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh.

Ngày 09/12/1992, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 132/QĐ.TL về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp; trụ sở chính đặt tại số 01 đường Nguyễn Huệ, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1976



Ngày 07/03/1976, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp được thành lập và hình thành các bộ phận trực thuộc Sở bao gồm nhà máy nước Sa Đéc và nhà máy nước Cao Lãnh.

1983



Ngày 16/10/1989, Công ty Dịch vụ Cấp thoát nước tỉnh Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 28/QĐ-TL của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở nền tảng của Xí nghiệp Cấp nước thị xã Cao Lãnh với số vốn ban đầu là 10.086.000 đồng.

1989



1992



Ngày 15/01/1994, Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp thành lập thêm nhà máy nước huyện Lai Vung và huyện Châu Thành.

1994



Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp được giao quản lý 11 nhà máy cấp nước huyện, thị xã trong tỉnh; trụ sở mới đặt tại số 01 đường Tôn Đức Thắng, phường 1 thị xã Cao Lãnh.

Tháng 03/2004, trạm cấp nước huyện Lấp Vò đã được giao về Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp quản lý.

1998



- Ngày 18/04/1998, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 60/QĐUB.TL về việc chuyển Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích; trụ sở chính đặt tại số 44 đường 30/4, phường 01 thị xã Cao Lãnh.  
- Ngày 03/06/1998, Công ty thành lập Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư ngành nước trực thuộc Công ty, nay là Xí nghiệp Xây lắp và Vật tư; trụ sở đặt tại số 01A đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thị xã Cao Lãnh.

2000



Ngày 16/03/2003, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định số 16/QĐ.TL về việc sát nhập 02 công ty Xây lắp và Dịch vụ của hai thị xã Sa Đéc và thị xã Cao Lãnh vào Công ty Cấp nước tỉnh Đồng Tháp và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

2003



2004



Ngày 21/09/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra quyết định số 158/QĐ-UBND-TL về việc chuyển đổi tên Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thành Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

2006



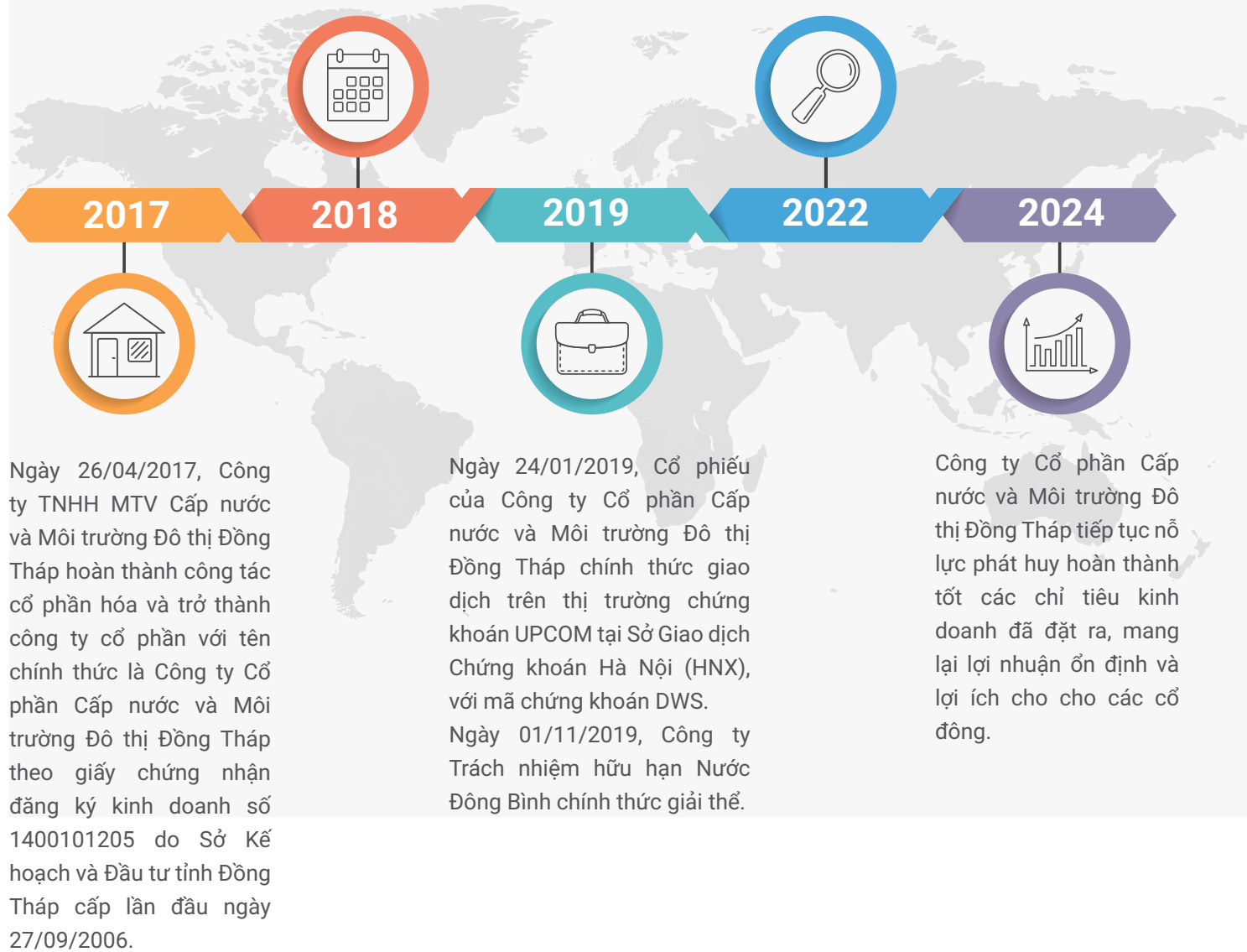


## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 29/03/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp góp 100% vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH Nước Đồng Bình.

Ngày 19/12/2022, Dowasen hân hạnh là đơn vị đồng hành và mang đến diễn đàn Mekong Startup 2022 các dòng sản phẩm nước uống đóng chai với đa dạng kích thước để giới thiệu đến người tiêu dùng. Tại đây, Công ty đã trưng bày các loại kích cỡ nước uống đóng chai và mang đến các giải pháp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho người dân, góp phần quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp nói chung và Dowasen nói riêng.



### CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

Trong suốt chặng đường 35 năm hình thành và phát triển, Dowasen đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận như sau:



» 01 Huân chương Lao động hạng Nhất  
 » 01 Huân chương Lao động hạng Nhì  
 » 01 Huân chương Lao động hạng Ba



» 01 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



» 01 cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho Công ty



» 02 Huân chương Lao động hạng Nhì và 05 Huân chương Lao động hạng Ba cho cá nhân.



» Nhiều bằng khen, giấy khen, huy chương kỷ niệm chương,... cho tập thể, cá nhân của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương.





# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Lĩnh vực kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh



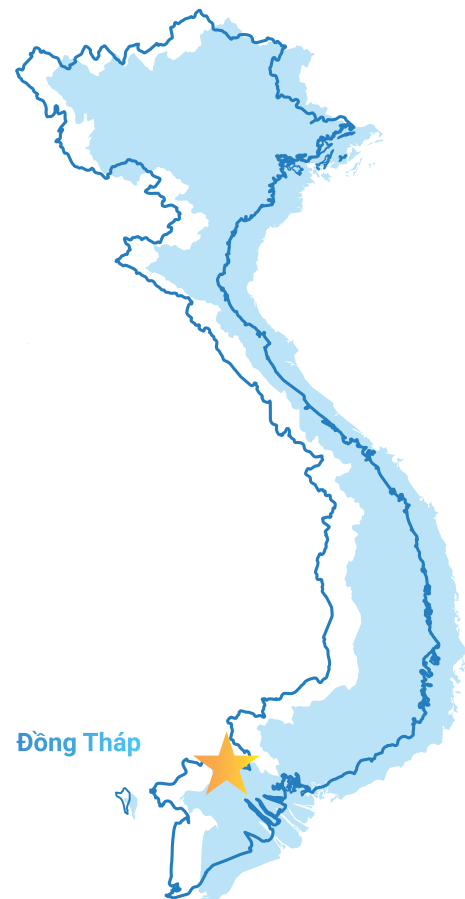
#### Hoạt động kinh doanh

- » Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- » Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- » Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- » Bán buôn đồ uống
- » Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- » Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- » Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
- » Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
- » Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- » Dịch vụ khác

#### Hoạt động môi trường

- » Thu gom rác thải độc hại/ không độc hại
- » Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại/ không độc hại
- » Xây dựng nhà để ở/ không để ở
- » Xây dựng công trình đường bộ
- » Xây dựng công trình cấp, thoát nước
- » Xây dựng công trình công ích khác
- » Xây dựng công trình thủy
- » Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
- » Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- » Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ
- » Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- » Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
- » Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
- » Vệ sinh chung nhà cửa
- » Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
- » Thoát nước và xử lý nước thải

### Địa bàn kinh doanh



Trải qua 35 năm thành lập và phát triển, Dowasen không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch mà còn cung cấp các dịch vụ môi trường chủ yếu tập trung cho khách hàng trong tỉnh Đồng Tháp.

### Chi nhánh trực thuộc



#### CHI NHÁNH CẤP NƯỚC NAM SÔNG TIỀN

- Số 207b, Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- ☎ (0277) 3861 814  
✉ (0277) 3865 366



#### CHI NHÁNH CẤP NƯỚC ĐÔNG BẮC SÔNG TIỀN

- Số 01, Nguyễn Huệ, Phường 1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- ☎ (0277) 3852 826  
✉ (0277) 3852 826



#### CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TÂY BẮC SÔNG TIỀN

- Quốc lộ 30, Phường An Lộc, TP Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
- ☎ (0277) 3837 319



#### CHI NHÁNH NƯỚC ĐÓNG CHAI DOWASEN

- Số 01, đường Tôn Đức Thắng - phường 1 - TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- ☎ (0277) 3538 999  
✉ (0277) 3538 789



#### CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

- Số 15/4 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
- ☎ (0277) 2211 427  
✉ (0277) 3851 983



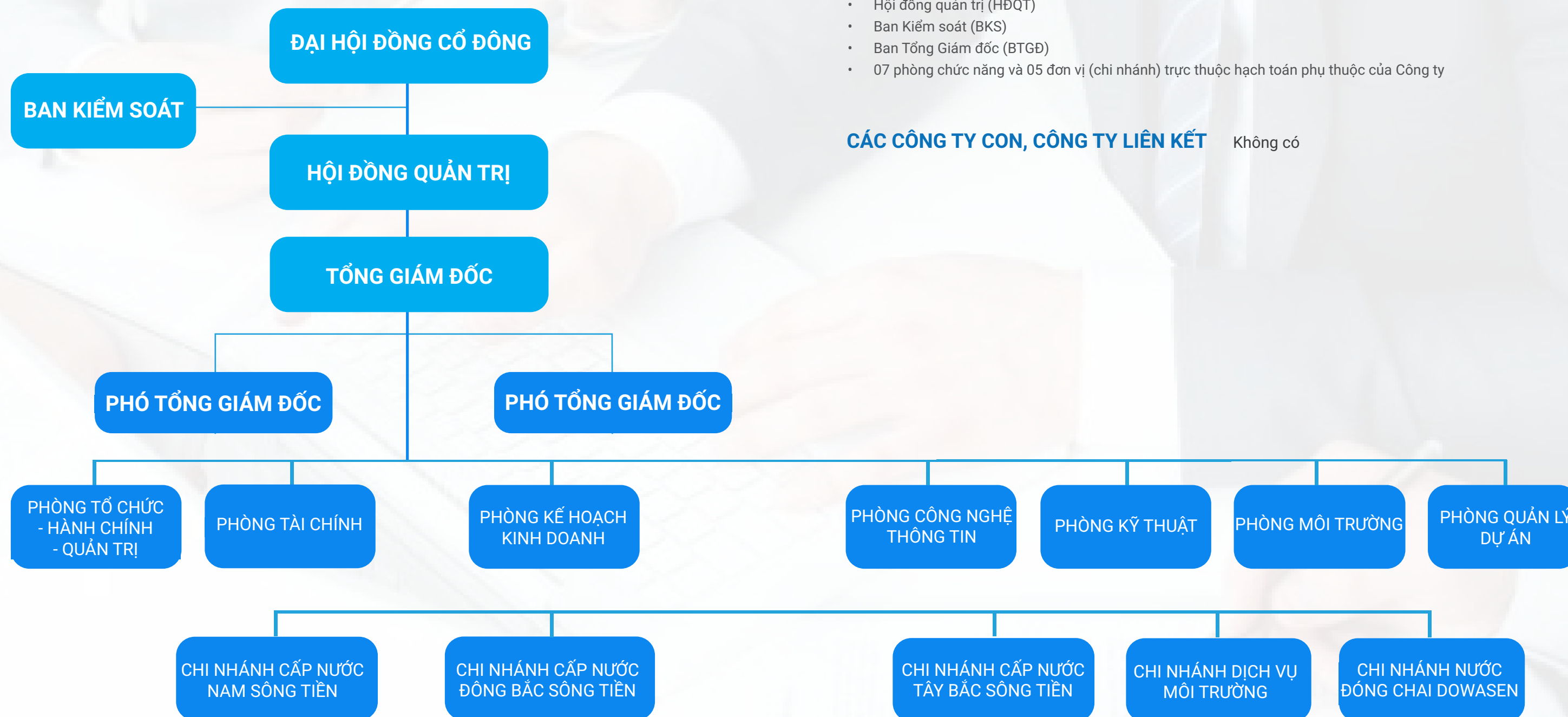
#### CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG - PDV SỐ 2

- Kế số nhà 151, đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 1, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.
- ☎ (0277) 2241 622  
✉ (0277) 3764 366



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
- Hội đồng quản trị (HĐQT)
- Ban Kiểm soát (BKS)
- Ban Tổng Giám đốc (BTGD)
- 07 phòng chức năng và 05 đơn vị (chi nhánh) trực thuộc hạch toán phụ thuộc của Công ty

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT Không có





Triển khai tốt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, phấn đấu đạt được mức tăng trưởng doanh thu bình quân lên 7,5% so với thực hiện năm 2023, lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 20,52% so với kế hoạch năm 2023.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển và chỉ đạo việc đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ; đặc biệt tập trung nghiên cứu đầu tư các dự án nhà máy, tuyến ống truyền tải lớn, mang tính liên kết, kết nối, hạ tầng cấp nước trong Tỉnh, theo Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm phục vụ các hoạt động mang lại nguồn thu và lợi nhuận chính cho Công ty, góp phần vào công tác thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.

Chỉ đạo hoạt động quản trị doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua từng năm và cả giai đoạn, cân đối hài hòa giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Tích cực chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện kế hoạch chuyển nguồn khai thác nước mặt thay thế nguồn nước ngầm để cung cấp nước cho người dân trên địa bàn theo đúng với lộ trình và các tiêu chí đề ra đến 2025, định hướng 2030 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của Công ty.

Tăng cường công tác dự báo, lập kế hoạch nhằm nâng cao năng lực quản trị tài chính của Công ty; công tác giám sát, phát triển nguồn vốn, quản lý tốt công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả đầu tư.



Chỉ đạo hoàn thiện tái cơ cấu toàn diện Công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, rà soát lại các hoạt động kinh doanh của Công ty ở từng sản phẩm, dịch vụ để có định hướng tập trung đầu tư và phát triển những hoạt động cốt lõi, mang ý nghĩa kinh tế - xã hội như là cấp nước, vệ sinh môi trường và nước đóng chai DOWASEN, đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác ở những lĩnh vực tiềm năng, có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính, mà pháp luật không cấm.

Chỉ đạo và giám sát công tác tiếp nhận hoặc bán nước qua đồng hồ tổng cho các trạm nông thôn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hài hòa các yếu tố hiệu quả, phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng, lợi ích lâu dài, và phù hợp quy định của Nhà nước.

Quan tâm hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin để kết hợp trong công tác phòng chống thất thoát nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước theo định hướng chung của Chính phủ.

Tích cực chỉ đạo việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, số hóa trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý sản xuất, xử lý công việc (thường xuyên nâng cấp, bổ sung tính năng trên các hệ thống: CRM, DOWASCARE,

Caresoft, DOWAMETER, DOWASCADA, DweOffice, DOWASEN trên các nền tảng của điện thoại thông minh...) đảm bảo chất lượng cung cấp nước sạch; nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Triển khai thí điểm GIS để quản lý mạng lưới cấp nước thuộc xã Mỹ Trà và phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh. Triển khai thí điểm máy ép bùn hoặc hệ thống thap trung hòa clo tại một số Nhà máy lớn nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước thải và tối ưu hóa quy trình vận hành trong công tác sản xuất nước.

Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, liên hệ làm việc với các địa phương để có kế hoạch đăng ký tham gia đấu thầu, nhằm mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các địa phương còn lại trong tỉnh.

Đầu tư, mở rộng kinh doanh, đa dạng các loại sản phẩm nước đóng chai, tích cực tìm kiếm nhà phân phối cung cấp cho các đại lý để đạt mức tăng trưởng doanh thu qua từng năm.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đoàn kết, có năng lực, năng động, sáng tạo trong công việc. Tổ chức kế hoạch tuyển dụng hợp lý và đào tạo, đặc biệt là công tác đào tạo nội bộ, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công việc và bổ sung kịp thời theo yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm.

Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật của người lao động, vai trò lãnh đạo của cán bộ và vai trò làm chủ đối với người lao động là cổ đông Công ty; đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, đồng thời quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hoàn thiện thể chế hoạt động của Công ty, bao gồm việc tập trung hoàn thiện các quy định, quy chế quản trị nội bộ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Tháp, phối hợp với sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện công tác xử lý tài chính các tài sản có liên quan đến các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Tiếp tục giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư của Công ty.

Thực hiện chức năng quản trị, kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.





Theo Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg được ban hành ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025, DOWASEN nằm trong kế hoạch giữ nguyên phần vốn nhà nước cho đến hết năm 2025.

- » Tiếp tục phối hợp với sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong công tác, tổ chức thực hiện “Kế hoạch cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025”, làm cơ sở để Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống cấp nước ra khu vực nông thôn, nâng chất lượng nước nông thôn như chất lượng nước đô thị.
- » Dần dần chuyển sang khai thác sử dụng nước mặt, hạn chế sử dụng nước ngầm. Tăng tỷ lệ sử dụng nước mặt năm 2025 lên 80%, năm 2030 là 100% để cung cấp nước cho người dân trên địa bàn theo đúng với lộ trình, định hướng của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của Công ty.
- » Triển khai các dự án chống thất thoát nước sạch, nâng cao khả năng vận hành của hệ thống cung cấp nước, tập trung vào việc giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2025 xuống dưới mức 18%.
- » Tích cực chỉ đạo việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, số hóa, chuyển đổi số trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý sản xuất, xử lý công việc (như các hệ thống: CRM, DOWASCARE, Caresoft, DOWAMETER, DOWASCADA, DWeOffice, ...) nhằm đảm bảo chất lượng cung cấp nước sạch, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.



## Các mục tiêu phát triển bền vững

### Môi trường

- » Luôn tích cực quan tâm đến bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên một cách có trách nhiệm là cam kết của Công ty và là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển.
- » Đặt mục tiêu tối ưu hóa nguồn nước trong sản xuất, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
- » Không ngừng cải tiến công nghệ nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên liệu, tăng hiệu quả sử dụng nước, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ gìn nguồn lực quý báu, xây dựng hình ảnh đáng tin cậy và phù hợp với triết lý “Vì cuộc sống cộng đồng”
- » Chú trọng triển khai các biện pháp giảm thất thoát nước, tuân thủ định hướng của Chính phủ nhằm xây dựng hệ thống cấp thoát nước hiệu quả và bền vững.

### Chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- » Định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là cấp nước và vệ sinh môi trường.
- » Xây dựng kế hoạch mở rộng sang các lĩnh vực liên quan đến hoạt động kinh doanh chính
- » Đầu tư vào các giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý.
- » Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong vận hành và giám sát hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải.
- » Nâng tầm hình ảnh Công ty thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.
- » Hoàn thiện chính sách phúc lợi, đào tạo chuyên môn và quản lý nhằm thu hút nhân tài, nâng cao năng suất lao động.



### Xã hội và cộng đồng

- » Công ty tập trung tinh gọn bộ máy nhân sự, rà soát lại toàn bộ hoạt động kinh doanh để xác định các lĩnh vực cốt lõi cần đầu tư phát triển, đặc biệt là các hoạt động có ý nghĩa kinh tế - xã hội như cấp nước và vệ sinh môi trường. Đồng thời, Công ty mở rộng đầu tư hoặc hợp tác trong những lĩnh vực tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển và tuân thủ quy định pháp luật.
- » Chú trọng xây dựng các phương pháp tiếp cận thị trường mới, mở rộng và củng cố quan hệ với đối tác, khách hàng tiềm năng. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng sản xuất, cải thiện quy trình nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ vượt trội giúp tăng hiệu suất hoạt động, đảm bảo sự phát triển bền vững mang lại lợi ích kinh tế và nâng cao uy tín thương hiệu.
- » Đặt quyết tâm xây dựng và triển khai phương án nâng cao năng lực, hiệu quả làm việc của người lao động trong giai đoạn 2022-2025. Mục tiêu là phát triển đội ngũ lao động “Năng động, sáng tạo, hiệu quả”, góp phần thực hiện thành công sứ mệnh và tầm nhìn của Công ty trong giai đoạn mới.
- » Tiếp tục chỉ đạo rà soát và liên hệ làm việc với các địa phương để lập kế hoạch đăng ký tham gia đấu thầu, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên toàn tỉnh, nâng cao năng lực hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng.





### Rủi ro kinh tế

Năm 2024, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố rủi ro và bất định. Cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự leo thang và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng khiến nền kinh tế toàn cầu rơi vào trạng thái phân mảnh nghiêm trọng. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến thương mại quốc tế mà còn tác động gián tiếp đến các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư nước ngoài như Việt Nam.

Dù đối mặt với nhiều thách thức, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 vẫn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP cả nước ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong năm 2024 của ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải của cả nước tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp. Điều này cho thấy tầm quan trọng của ngành nước trong việc đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở các địa phương có nhu cầu cao về hạ tầng cấp thoát nước như tỉnh Đồng Tháp.

Tại Đồng Tháp, ngành nước đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển bền vững. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là tình trạng ngân



sách hạn chế khiến nhu cầu đầu tư vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại thành phố Cao Lãnh gặp nhiều khó khăn. Việc đầu nối nước thải về các nhà máy xử lý chưa được thực hiện đồng bộ, dẫn đến nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào liên tục gia tăng, bao gồm chi phí vận chuyển, nguyên nhiên vật liệu, vật tư ngành nước và điện tiêu thụ, làm tăng áp lực tài chính lên doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, Công ty ít chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động vĩ mô, do nước là mặt hàng thiết yếu luôn được Chính phủ khuyến khích phát triển. Tuy nhiên, các yếu tố kinh tế vĩ mô vẫn có tác động gián tiếp đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là đối với các khu công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất – nhóm khách hàng chiếm tỷ trọng doanh thu lớn. Khi nền kinh tế gặp khó khăn, nhu cầu sử dụng nước trong khối công nghiệp giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì sự phát triển bền vững, Công ty tiếp tục tăng cường kiểm soát công tác quản lý, tối ưu hóa vận hành và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đã đề ra. Đồng thời, Công ty theo dõi sát sao diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế để chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, giảm thiểu rủi ro và tận dụng cơ hội trong bối cảnh đầy biến động. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định cho cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Đồng Tháp.

### Rủi ro pháp luật

» DOWASEN là một công ty đại chúng, được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó, hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty phải tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, cùng nhiều văn bản luật chuyên ngành khác. Đặc biệt, Luật Tài nguyên và Luật Bảo vệ môi trường có tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty, với những quy định chi tiết về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước. Những yêu cầu này đặt ra không ít thách thức trong việc triển khai các dự án mới, nhất là kế hoạch thiết lập quỹ đất để xây dựng nhà máy nước mặt thay thế dần nguồn nước ngầm, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững.

» Bên cạnh các quy định pháp lý, chính sách ưu đãi từ Nhà nước và địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khuyến khích áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường. Trên cơ sở đó, Công ty luôn chú trọng sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, đảm bảo khai thác bền vững và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật nhằm hướng đến sự phát triển ổn định và lâu dài.





### Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Là một công ty khai thác và cung cấp nước, DOWASEN luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro liên quan đến nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là sự biến động giá của các loại vật tư sử dụng trong quá trình xử lý nước. Sự gia tăng của các chi phí đi kèm như vận chuyển, bảo quản nguyên liệu, cũng như chi phí điện tiêu thụ ngày càng tạo ra áp lực lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm nguồn nước cũng tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh thêm chi phí xử lý, đòi hỏi Công ty phải có các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng nước đầu ra. Trước những thách thức này, Công ty không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý chất lượng nước sạch, tối ưu hóa quy trình sản xuất để tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả vận hành. Đồng thời, việc tìm kiếm các giải pháp mới giúp nâng cao hiệu suất khai thác và bảo vệ môi trường cũng là một trong những định hướng quan trọng nhằm duy trì hoạt động ổn định và bền vững.

### Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đặc thù trong hoạt động khai thác và cung cấp nước, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hạn hán và dịch bệnh. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn quá trình cung cấp nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Để chủ động ứng phó, Công ty luôn đề cao cảnh giác, thường xuyên kiểm tra hệ thống thiết bị, mua bảo hiểm tài sản cần thiết nhằm giảm thiểu tổn thất và đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn.

Ngoài ra, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển của Công ty, do đó, việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn và bền vững cũng là ưu tiên hàng đầu. Công ty không chỉ cung cấp các cơ hội đào tạo và phát triển chuyên môn cho người lao động mà còn thực hiện các chính sách hỗ trợ, mua bảo hiểm nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên gắn bó lâu dài. Những biện pháp này giúp Công ty duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh.



### Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất và sinh hoạt tại Đồng Tháp đang đối mặt với nhiều rủi ro môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là những tác động tiêu cực đến nguồn nước. Việc sử dụng hóa chất trong trồng trọt, nuôi trồng thủy sản cùng với nước thải chưa qua xử lý từ các khu công nghiệp đang làm suy giảm chất lượng nguồn nước mặt. Tình trạng này không chỉ đẩy chi phí xử lý nước sạch lên cao mà còn đặt ra nhiều thách thức trong việc đảm bảo nguồn cung cấp nước an toàn cho người dân và hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp đã tạo ra nhiều nguy cơ lớn như hạn hán kéo dài, sạt lở bờ sông Tiền và sông Hậu, cùng với tình trạng xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng trong những tháng khô hạn.

Hiện tượng này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khai thác và cung cấp nước sạch, trong khi đó ô nhiễm nguồn nước và tác động từ thiên tai khiến công tác kiểm soát và xử lý nước trở nên khó khăn hơn, gia tăng áp lực lên hệ thống thủy lợi và hạ tầng cấp nước.

Trước những thách thức này, Công ty luôn ưu tiên các giải pháp nâng cao công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng kịch bản ứng phó với xâm nhập mặn nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nước. Việc bảo vệ và cải thiện hệ thống thủy lợi trở thành nhiệm vụ trọng tâm để duy trì sự ổn định của nguồn nước, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục cho người dân và doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục theo sát diễn biến môi trường để triển khai các giải pháp phù hợp, hướng đến phát triển bền vững và cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ tài nguyên nước.



### Rủi ro thất thoát nước

» Trong lĩnh vực khai thác và cung cấp nước sạch, tình trạng thất thoát nước là một vấn đề khó tránh khỏi, gây ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty. Thất thoát nước không chỉ làm gia tăng chi phí vận hành mà còn làm giảm hiệu quả sản xuất, ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng như khả năng cung cấp nước ổn định cho người dân. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất thoát nước, bao gồm cả yếu tố chủ quan và khách quan. Hệ thống cấp nước lâu năm có nguy cơ hư hỏng, bể đường ống trong quá trình cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị hoặc rò rỉ tại các thiết bị, đồng hồ đo nước tại các trạm cấp nước, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, đều góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát. Bên cạnh đó, việc thiếu hụt nhân lực chuyên môn và hạn chế trong công nghệ giám sát, xác định điểm rò rỉ cũng khiến Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát và giảm thiểu thất thoát nước.

» Nhận thức rõ những tác động tiêu cực này, Công ty đã đặt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước thông qua việc xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa mạng lưới cấp nước và nâng cấp hệ thống giám sát rò rỉ. Việc thay thế đồng hồ đo lường, nâng cao chất lượng hạ tầng cung cấp nước cũng được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với năng lực tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu suất vận hành.

» Song song đó, Công ty cũng tập trung cải thiện hệ thống quản lý nước, áp dụng công nghệ tiên tiến để tăng cường giám sát rò rỉ và phát hiện sự cố kịp thời. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên nước mà còn góp phần bảo vệ môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững. Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm thiểu tổn thất tài chính mà còn mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng và hệ sinh thái.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

# 02

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán hàng hóa	2.956	0,65%	3.103	0,63%	147	4,98%
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	331.354	73,12%	362.491	74,13%	31.137	9,40%
Doanh thu nước đóng chai	11.306	2,49%	13.041	2,67%	1.735	15,34%
Doanh thu xây lắp	13.635	3,01%	16.536	3,38%	2.901	21,28%
Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác	85.745	18,92%	84.806	17,34%	(939)	(1,09%)
Doanh thu dịch vụ khác	8.199	1,81%	9.014	1,84%	815	9,94%
<b>Tổng cộng</b>	<b>453.194</b>	<b>100,00%</b>	<b>488.991</b>	<b>100,00%</b>	<b>35.797</b>	<b>7,90%</b>

Kết thúc năm 2024, Dowasen ghi nhận doanh thu tăng trưởng 7,9% so với năm 2023, với mảng cung cấp nước sinh hoạt tiếp tục là nguồn thu chủ lực, chiếm 74,13% tổng doanh thu và đạt tăng trưởng 9,40%, tương đương 31.137 triệu đồng. Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ thu gom rác chiếm 17,34% tổng doanh thu năm 2024, trong khi doanh thu xây lắp có tỷ lệ tăng trưởng mạnh mẽ nhất, với mức 21,28%, tương đương giá trị tăng 2.901 triệu đồng. Nguyên nhân là trong năm qua, các hoạt động vệ sinh môi trường đô thị tiếp tục được chú trọng, hoạt động về kinh tế tuần hoàn như tăng cường tái chế rác thải hữu cơ và nâng cao nhận thức về quản lý chất thải nhựa cũng được triển khai mạnh mẽ.

Doanh thu nước đóng chai đạt tăng trưởng 15,34%, với giá trị tăng 1.735 triệu đồng, và tỷ trọng tăng nhẹ từ 2,49% lên 2,67%, cho thấy sản phẩm nước đóng chai của công ty đang được thị trường đón nhận tốt hơn. Doanh thu dịch vụ khác tăng 815 triệu đồng, tỷ trọng tăng nhẹ từ 1,81% lên 1,84%, trong khi doanh thu bán hàng hóa có mức tăng trưởng khiêm tốn 4,98%. Nhìn chung, tình hình doanh thu của CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp trong năm 2024 là tích cực, với tăng trưởng tổng doanh thu đáng kể. Mảng kinh doanh cốt lõi là cung cấp nước sinh hoạt vẫn duy trì sự tăng trưởng ổn định và đóng góp chính vào tổng doanh thu. Mặc dù có sự tăng trưởng khác nhau giữa các mảng, nhưng về cơ cấu doanh thu tổng thể cũng không có sự thay đổi quá lớn, với mảng cung cấp nước sinh hoạt vẫn chiếm ưu thế.

Cơ cấu chi phí sản xuất và kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Chi phí nhân công	165.962	42,67%	163.468	39,79%	(2.494 )	(1,50%)
Chi phí nguyên vật liệu	97.741	25,13%	112.591	27,41%	14.850	15,19%
Chi phí công cụ dụng cụ	4.548	1,17%	6.959	1,69%	2.411	53,01%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.906	14,89%	61.333	14,93%	3.427	5,92%
Thuế, phí và lệ phí	512	0,13%	971	0,24%	459	89,73%
Hoàn nhập/bổ sung chi phí dự phòng	632	0,17%	3.024	0,74%	2.392	378,49%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.459	2,95%	11.588	2,82%	129	1,12%
Chi phí bằng tiền khác	50.207	12,91%	50.887	12,39%	680	1,36%
<b>Tổng cộng</b>	<b>388.967</b>	<b>103,02%</b>	<b>410.822</b>	<b>100,00%</b>	<b>21.855</b>	<b>5,62%</b>

Trong năm 2024, Tổng chi phí hoạt động của Công ty đã tăng từ 388.967 triệu đồng (năm 2023) lên 410.822 triệu đồng (năm 2024), tăng 21.855 triệu đồng, tương đương 5,62%. Mức tăng này thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng doanh thu (7,90%), đây có thể là một dấu hiệu tích cực về hiệu quả quản lý chi phí so với tăng trưởng doanh thu. Chi phí nhân công là khoản chi phí lớn nhất, tuy nhiên đã giảm nhẹ cả về giá trị (-2.494 triệu đồng) và tỷ lệ (-1,50%), tỷ trọng trong tổng chi phí giảm từ 42,67% xuống 39,79%. Điều này là do Dowasen có thay đổi cơ cấu lao động trong năm. Chi phí nguyên vật liệu tăng trưởng đáng kể, cả về giá trị (14.850 triệu đồng) và tỷ lệ (15,19%), làm tỷ trọng trong tổng chi phí tăng từ 25,13% lên 27,41%. Nguyên nhân chính là do biến đổi khí hậu và tình trạng nước mặt bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, khiến Công ty phải tăng chi phí xử lý để đảm bảo chất lượng nước. Chi phí công cụ dụng cụ tăng mạnh 53,01%, với 2.411 triệu đồng, làm tỷ trọng tăng từ 1,17% lên

1,69%, do đầu tư vào các tuyến ống cấp nước, tiếp nhận trạm cấp nước, và mua sắm xe chuyên dụng phục vụ công tác thu gom và xử lý rác. Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 5,92%, với 3.427 triệu đồng, tỷ trọng khoảng 14,9%, duy trì ổn định. Bên cạnh đó, Thuế, phí và lệ phí tăng 89,73%, với 459 triệu đồng. Hoàn nhập/bổ sung chi phí dự phòng tăng mạnh 378,49%, với 2.392 triệu đồng. Chi phí dịch vụ mua ngoài có mức tăng nhẹ 1,12%, với 129 triệu đồng, tỷ trọng giảm nhẹ từ 2,95% xuống 2,82%. Chi phí bằng tiền khác tăng nhẹ 1,36%, với 680 triệu đồng, tỷ trọng giảm nhẹ từ 12,91% xuống 12,39%. Nhìn chung, trong năm 2024, mặc dù tổng chi phí hoạt động tăng, nhưng có một số khoản chi phí chính vẫn được kiểm soát hợp lý, minh chứng cho hiệu quả trong công tác quản lý chi phí, góp phần giữ vững đà tăng trưởng kinh doanh của Công ty.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	%TH 2024/ TH 2023	% TH 2024/ KH 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	456.717	491.000	492.754	107,89%	100,36%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.435	-	57.406	124%	-
3	Lợi nhuận trước thuế	48.854	50.200	55.414	113%	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	43.115	44.300	49.435	115%	112%
5	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	6,2%	6,5%	108%	104%

Dựa trên số liệu kết quả kinh doanh năm 2023 và năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp đã ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2024 đạt 492.754 triệu đồng trong năm 2024, vượt 0,36% so với kế hoạch và tăng trưởng 7,89% so với năm 2023. Nguồn doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động cấp nước, trong năm sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 45.733.478 m<sup>3</sup>.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2024 đạt 57.406 triệu đồng, tăng trưởng đáng kể 24% so với năm 2023 (46.435 triệu đồng), cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty ngày càng hiệu quả. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 55.414 triệu đồng, vượt 10% so với kế hoạch, tăng 13% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 49.435 triệu đồng, vượt 12% so với kế hoạch, tăng 15% so với năm 2023 minh chứng cho kết quả hoạt động kinh doanh tích cực của Dowasen trong năm.



Nhìn chung, năm 2024 có thể được xem là một năm thành công đối với Công ty. Khi đã vượt kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu quan trọng về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời đạt được tăng trưởng đáng kể so với năm 2023. Với kết quả khả quan này, triển vọng cho năm tiếp theo của Công ty có thể được đánh giá là tích cực.





DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tính tại ngày: 24/03/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng nắm giữ (cổ phần)		Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện	Cá nhân	
1	Ông Đinh Công Phú	Tổng Giám đốc	6.433.800	0	24,82%
2	Ông Bùi Tân Cương	Phó TGD	2.218.540	0	8,56%
3	Ông Hoàng Quốc Hưng	Kế toán trưởng	0	31.900	0,12%

GỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

01

ÔNG ĐINH CÔNG PHÚ

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1979
- Nơi sinh:** Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Xây dựng
- Quá trình công tác:**

Từ 3/2001 - 10/2009

Viên chức, Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Tháp Mười

Từ 10/2009 - 3/2013

Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Tháp Mười

Từ 4/2013 - 7/2015

Phó Chủ tịch UBND Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười

Từ 8/2015 - 11/2019

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười

Từ 11/2019 - 08/2020

Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Quân sự, Chủ tịch UBND Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười

Từ 9/2020 - 10/2021

Huyện ủy viên huyện Tháp Mười; Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Quân sự, Chủ tịch UBND Thị trấn Mv An, huyện Tháp Mười

Từ 11/2021 - 4/2022

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Tháp Mười; Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Quân sự, Chủ tịch UBND Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười

Từ 5/2022 - 8/2022

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Tháp Mười; Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Quân sự Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười

Từ 9/2022 - 6/2023

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch huyện Tháp Mười

Từ 7/2023 - 7/2023

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Quyền Chủ tịch huyện Tháp Mười

Từ 8/2023 - 29/06/2024

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch huyện Tháp Mười

Từ 07/2024 - nay

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

02

ÔNG BUI TÂN CƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

- Năm sinh:** 1969
- Nơi sinh:**
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:**

Từ 11/1992 - 12/1999

Kế toán của Tài chánh Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 01/2000 - 06/2003

Kế toán của Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 07/2003 - 12/2004

Chuyên viên, Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 01/2005 - 12/2005

Phó Trưởng phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 01/2006 - 08/2010

Phó Chủ nhiệm Nhà khách tỉnh Đồng Tháp

Từ 09/2010 - 07/2014

Phó Trưởng phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 08/2014 - 08/2019

Trưởng phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp

Từ 09/2019 - 29/6/2024

Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Tháp

Từ 07/2024 - nay

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

03

ÔNG HOÀNG QUỐC HƯNG

Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính

- Năm sinh:** 1970
- Nơi sinh:** Nam Định
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:**

10/1990 - 08/1996

Trung tâm Dịch vụ Du lịch Cao Lãnh

09/1996 - 03/2003

CTCP Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

04/2003 - 12/2008

CTCP Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

01/2009 - 04/2019

CTCP Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

05/2019 - nay

CTCP Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp



### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

- Theo NQ ĐHCĐ thường niên 2024:
- + Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Trần Văn Tấn.
  - + Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Anh Dũng, ông Nguyễn Thượng Vũ.
  - + Bổ nhiệm ông Đinh Công Phú - thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
  - + Bổ nhiệm ông Bùi Tân Cương - thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Hiệu lực thi hành về nhân sự Ban điều hành kể từ ngày 01/07/2024. Thông tin thay đổi như sau:

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A Theo trình độ lao động</b>			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	262	32,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	202	25,25%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	29	3,63%
4	Lao động phổ thông	307	38,38%
<b>B Theo tính chất hợp đồng lao động</b>			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,25%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	97	12,13%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	701	87,63%
<b>C Theo giới tính</b>			
1	Nam	622	77,75%
2	Nữ	178	22,25%
Tổng cộng		800	100%

### THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	13.900.000	15.200.000	16.390.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	767	791	788







## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Công tác tổ chức

Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu toàn diện theo hướng tinh gọn, đảm bảo tổ chức bộ máy nhân sự vận hành hiệu quả và linh hoạt hơn. Quá trình này bao gồm việc xem xét kỹ lưỡng cơ cấu tổ chức, đánh giá lại các hoạt động kinh doanh của Công ty đối với từng sản phẩm và dịch vụ, từ đó tập trung đầu tư vào những lĩnh vực mang lại lợi nhuận cao, đồng thời cắt giảm các chi phí không mang lại hiệu quả.

Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Ban Tổng Giám đốc, 07 phòng chức năng và 05 chi nhánh trực thuộc. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 800 người, trong đó có 696 lao động không xác định thời hạn và 99 lao động hợp đồng có thời hạn.

### Công tác đào tạo

Nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân sự, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho từng phòng ban, hỗ trợ quá trình tái cấu trúc, đồng thời cải thiện cả kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng quản lý công việc.

Công ty sẽ tiếp tục tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân sự, giúp nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc. Các chương trình đào tạo sẽ bao gồm hội thảo chuyên môn, các lớp nghiệp vụ ngắn hạn về quản lý, chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định, đảm bảo đội ngũ nhân sự luôn được cập nhật kiến thức mới và có khả năng thích ứng với các thay đổi trong môi trường kinh doanh.

Song song đó, Công ty xây dựng kế hoạch phát triển năng lực, trang bị đầy đủ kỹ năng cho nhân viên nhằm ứng phó với những trường hợp bất khả kháng có thể xảy ra. Đây là một trong những giải pháp quan trọng giúp đội ngũ lao động không chỉ làm việc hiệu quả mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.

### Công tác nhân sự

Tổng số người quản lý và người lao động của Công ty cuối 2024 là 800 người (178 nữ), tăng/giảm 09 người so với cuối năm 2023. Tiếp tục tổ chức triển khai các đợt điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từng bước nâng cao nguồn nhân lực của Công ty và kiện toàn nhân sự quản lý tại Công ty trong tình hình mới.

Văn hóa doanh nghiệp DOWASEN tiếp tục được thúc đẩy để tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo và cống hiến của nhân viên.

Công tác tuyển dụng sẽ được thực hiện chặt chẽ, công bằng, minh bạch và công khai, đảm bảo thu hút nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về năng lực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

### Công tác tiền lương

Công ty thực hiện chính sách tiền lương căn cứ theo bảng lương quy định của Nhà nước, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế. Quy chế trả lương, thưởng được xây dựng nhằm khuyến khích nhân viên cống hiến, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo đúng chế độ, chính sách hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng chính sách lương thưởng cạnh tranh, đặc biệt dành cho các cán bộ, công nhân viên có năng lực và kinh nghiệm cao, nhằm thu hút và giữ chân nhân sự giỏi tạo động lực làm việc và gia tăng sự gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong năm 2024, thu nhập bình quân của người lao động đạt 16.390.000 đồng/người/tháng, tăng/giảm 8,1% so với kế hoạch năm. Công ty tiếp tục thực hiện điều chỉnh mức lương của cán bộ và nhân viên dựa trên năng suất và hiệu quả công việc nhằm đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ, đúng hạn, phù hợp với hiệu quả kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng xây dựng chính sách khen thưởng linh hoạt và kịp thời, tạo động lực để nhân viên phát huy tối đa tiềm năng cá nhân, nâng cao hiệu suất làm việc và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty. Các chế độ đãi ngộ này không chỉ khuyến khích tinh thần làm việc mà còn giúp tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và công bằng.

### Chính sách phúc lợi

Nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách phúc lợi toàn diện, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phù hợp với quy định pháp luật.

- Phụ cấp: Người lao động được hưởng các khoản phụ cấp như phụ cấp ăn trưa, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại, ... giúp giảm bớt gánh nặng chi phí sinh hoạt và hỗ trợ tốt hơn trong quá trình làm việc.

- Bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) nhằm đảm bảo an sinh cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên và gia đình, giúp người lao động an tâm công tác và có điều kiện chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

- Nghỉ phép: Người lao động được hưởng 12 ngày phép năm, cùng với các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện linh hoạt để nhân viên có thể sử dụng ngày phép phù hợp với nhu cầu cá nhân mà không ảnh hưởng đến công việc chung.

- Khám sức khỏe định kỳ: Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, Công ty tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ hằng năm tại các cơ sở y tế uy tín, giúp phát hiện sớm và phòng ngừa các vấn đề sức khỏe, đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Công ty dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển với khái toán tổng mức đầu tư là 147.945 triệu đồng, cụ thể:

- i) Đầu tư xây dựng các công trình nguồn: 26.500 triệu đồng.
- ii) Đầu tư xây dựng các tuyến ống cấp nước: 103.300 triệu đồng.
- iii) Tiếp nhận các trạm cấp nước: 1.680 triệu đồng
- iv) Mua sắm mới xe chuyên dụng phục vụ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác: 10.010 triệu đồng.
- v) Mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất nước: 6.455 triệu đồng.

Tùy theo từng thời điểm, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty sẽ tính toán thứ tự ưu tiên từng công trình, cũng như điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 nhằm phù hợp tình hình, lộ trình chuyển đổi nguồn nước của từng địa phương theo Kế hoạch phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch cấp nước của Tỉnh giai đoạn 2021-2025, Công ty cũng sẽ tổ chức tiếp nhận nước nông thôn và mua sắm vào các thời điểm thích hợp trong năm, nhằm hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và giai đoạn 2022-2027.

### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT Không có

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Nguồn vốn của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực, nhiệm vụ chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, như: cấp nước, vệ sinh môi trường, sản xuất và kinh doanh nước đóng chai, đóng bình, ... Việc đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực hoạt động chính của Công ty không đáng kể và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hiện nay, Công ty chỉ còn đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường TP. HCM, với số tiền: 84.040.000 đồng (10.000 CP), hàng năm đều được chia cổ tức.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.071.934	1.065.046	(0,74%)
2	Doanh thu thuần	453.130	488.808	7,87%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.435	57.406	23,63%
4	Lợi nhuận khác	2.419	(1.992)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	48.854	55.414	13,43%
6	Lợi nhuận sau thuế	43.115	49.435	14,66%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

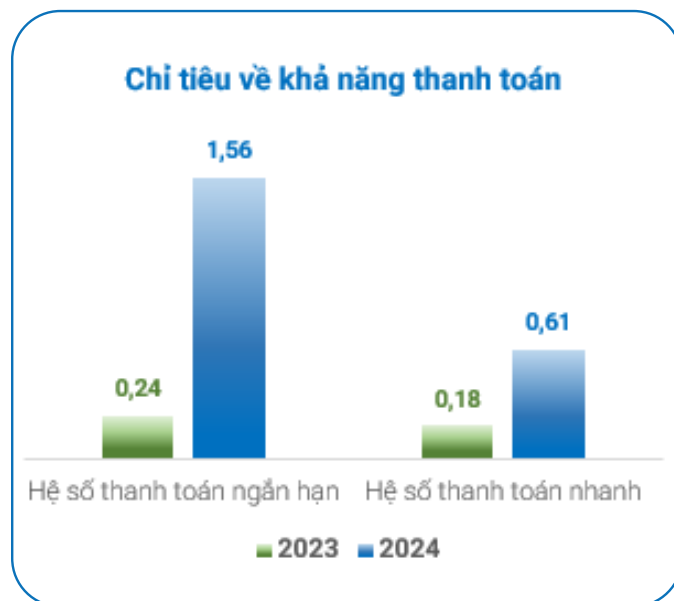
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	1,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,61
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,67	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,06	1,88
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	9,48	11,27
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,42	0,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,52%	10,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,62%	13,55%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,02%	4,63%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần (LN HDSXKD/ DTT)	%	10,25%	11,74%





## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Trong năm 2024, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm đều có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước. Hệ số thanh toán ngắn hạn, tiếp tục có sự cải thiện, tăng từ 1,05 lần năm 2023 lên 1,56 lần năm 2024. Hệ số này cho thấy khả năng sử dụng tài sản ngắn hạn để thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn đã được củng cố, cho thấy DOWASEN có đủ tài sản ngắn hạn để trang trải các khoản nợ ngắn hạn.

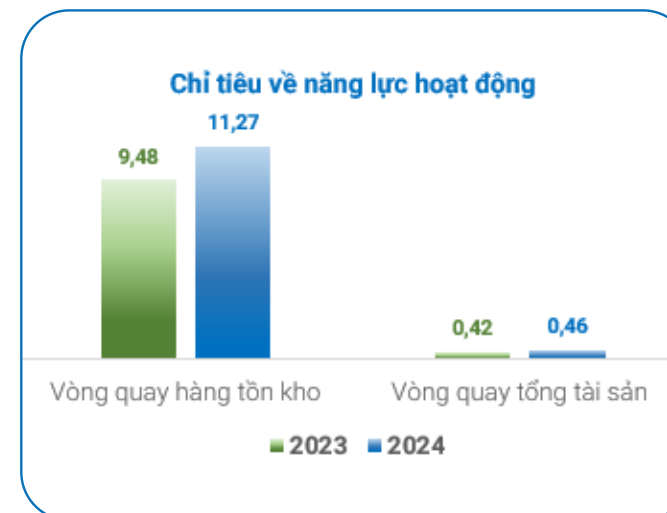
Mặt khác, sau khi loại trừ hàng tồn kho, hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,80 lần năm 2023 xuống 0,61 lần năm 2024, nguyên nhân là do tăng các khoản phải thu ngắn hạn khiến khả năng thanh toán nhanh của Công ty bị ảnh hưởng. Điều này cho thấy Công ty cần theo dõi sát sao chất lượng và khả năng thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn, để giảm thiểu rủi ro về dòng tiền và nâng cao hiệu quả thanh toán trong tương lai

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính đến cuối thời điểm năm 2024, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đã giảm nhẹ so với năm trước. Trong năm 2024, Công ty ghi nhận mức giảm 0,61% đối với tổng tài sản (tương đương giảm 6.508 triệu đồng) và mức giảm 5,71% (tương đương 19.255 triệu đồng) đối với vốn chủ sở hữu. Trong khi đó, Công ty ghi nhận mức giảm 3,62% (tương đương 26.143 triệu đồng đối với tổng nợ phải trả. Theo đó, các khoản mục tăng giảm không đồng đều khiến cho chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty giảm nhẹ so với năm 2023.

Cụ thể, Hệ số nợ/ Tổng tài sản của Công ty giảm từ 0,67 lần xuống còn 0,65 lần và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm từ 2,06 lần xuống còn 1,88 lần. Nguyên nhân chính dẫn đến hệ số nợ ghi nhận giảm trong năm nay là do Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn khi đến kỳ thanh toán.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Trong năm 2024, Vòng quay hàng tồn kho tiếp tục tăng từ 9,48 vòng lên 11,27 vòng, khẳng định hiệu quả quản lý hàng tồn kho của Dowasen đã được nâng cao, với hàng tồn kho được bán ra nhanh hơn. Sự gia tăng này phản ánh Công ty đã tối ưu hóa quy trình quản lý và tiêu thụ hàng tồn kho, giúp giảm chi phí lưu kho và tăng cường hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản cũng tiếp tục tăng nhẹ từ 0,42 vòng lên 0,46 vòng, cho thấy Dowasen cũng đã sử dụng tài sản của mình hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu trong năm 2024. Điều này chứng tỏ Công ty đã tận dụng tốt hơn các nguồn lực sẵn có, từ tài sản ngắn hạn đến tài sản dài hạn, để đạt được mức doanh thu cao hơn mà không cần phải gia tăng đáng kể tài sản

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

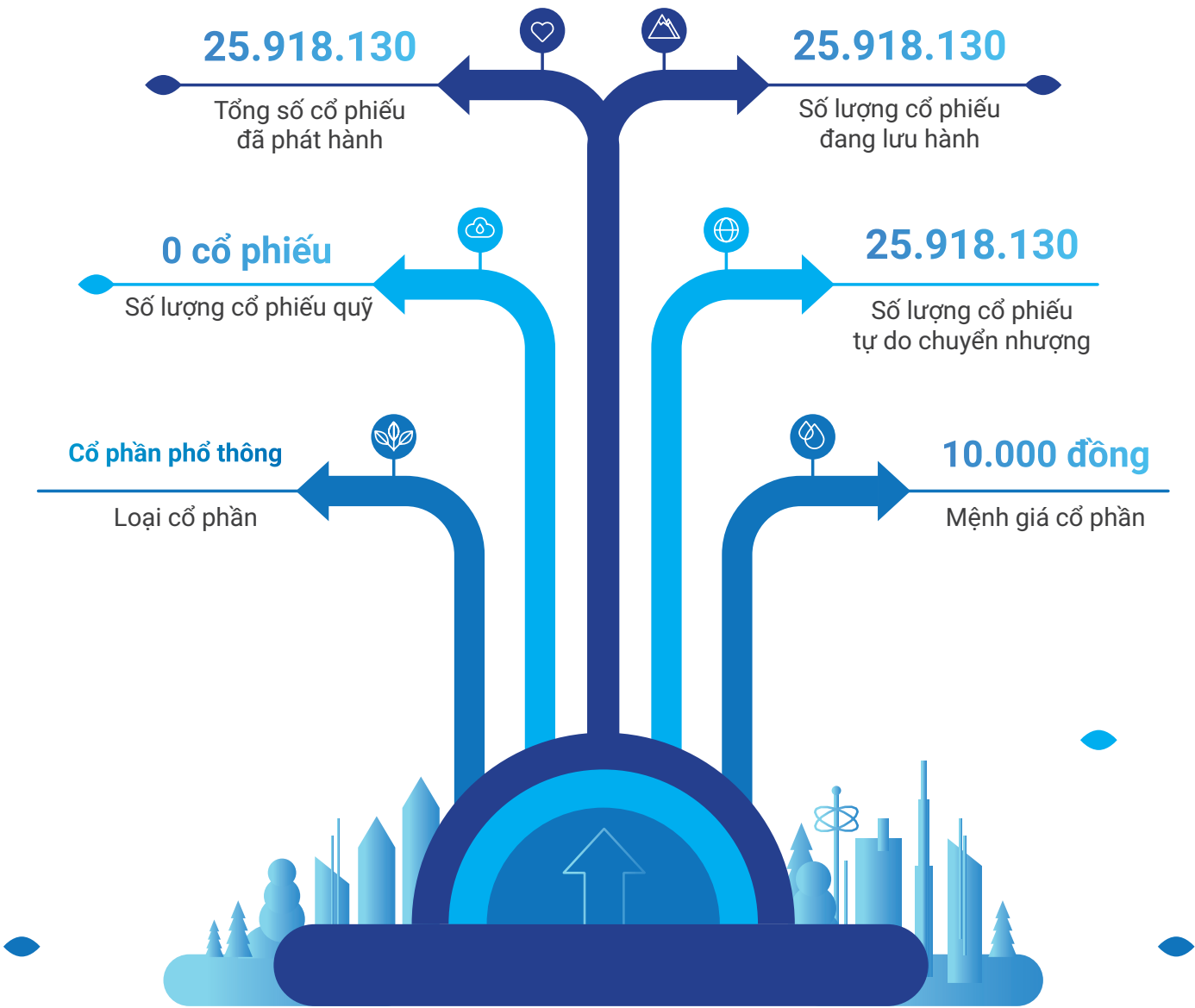
Trong năm 2024, mặc dù nền kinh tế phải đối mặt với nhiều biến động, nhưng các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty vẫn tăng mạnh so với năm trước. Nguyên nhân chính là Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước và các dịch vụ về môi trường - đây là những dịch vụ thiết yếu đối với đời sống hàng ngày của người dân. Trong năm 2024, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận mức tăng mạnh, lần lượt là 49.452 triệu đồng và 57.406 triệu đồng, tương ứng với tăng trưởng 115% đối với lợi nhuận sau thuế và 124% đối với lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, tất cả các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của Công ty đều tăng trưởng so với năm 2023. Cụ thể, các chỉ số quan trọng như ROS (lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ), ROE (lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu), ROA (lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản) và tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu (LN HĐSXKD/DTT) đều đã tăng lên. Trong năm 2024, các chỉ số này lần lượt lần lượt đạt 10,12%, 13,55%, 4,63%, 11,74%, tương ứng tăng 0,78%; 1,44%; 0,58%; 0,79% so với cùng kỳ năm trước.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN



### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Số 12 đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	22.185.480	85,60%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (tại ngày 24/03/2025)

Căn cứ công văn số 8269/UBCK-PTTT ngày 13/12/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cấp Nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (DWS), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của DWS là 0%.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông tại ngày 24/03/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	1	22.185.480	221.854,8	85,6%
II	Cổ đông trong nước				
1	Cá nhân	542	3.731.450	37.314,5	14,40%
2	Tổ chức	3	22.186.680	221.866,8	85,60%
III	Cổ đông nước ngoài				
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng		545	25.918.130	259.181,3	100%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng/giảm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
1	26/04/2017	-	355.575.500.000		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/9/2006, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 26/04/2017.
2	30/06/2018	(96.394.197.809)	259.181.300.000	Điều chỉnh vốn điều lệ và quyết toán quá trình cổ phần hoá	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp thay đổi lần thứ 15 ngày 30/06/2018.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Để đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT, Công ty áp dụng phương pháp khử trùng nước bằng Clo và các hợp chất khác. Việc duy trì một lượng Clo dư trong nước là cần thiết nhằm ngăn ngừa ô nhiễm vi sinh trong quá trình vận chuyển qua mạng lưới cấp nước, đảm bảo an toàn vệ sinh cho người sử dụng. Tuy nhiên, hóa chất xử lý nước chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí nguyên vật liệu sản xuất, đặt ra yêu cầu tối ưu hóa việc sử dụng và quản lý nguyên liệu đầu vào nhằm cân bằng giữa hiệu quả vận hành và chi phí sản xuất.

Nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo chất lượng nguồn nguyên vật liệu, Công ty tập trung tối ưu hóa quy trình sử dụng hóa chất, thiết lập định mức hợp lý để giảm thiểu chi phí mà vẫn duy trì chất lượng nước ổn định. Đồng thời, việc kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất giúp Công ty hạn chế lãng phí, nâng cao hiệu suất hoạt động và tối đa hóa lợi nhuận.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng trong việc lựa chọn đối tác cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy, đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào, tránh rủi ro liên quan đến nguyên liệu kém chất lượng có thể ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Việc hợp tác với các nhà cung cấp uy tín không chỉ giúp duy trì sự ổn định trong chuỗi cung ứng mà còn góp phần nâng cao chất lượng nước sạch, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe về an toàn và bảo vệ môi trường.



### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty chủ yếu sử dụng điện năng để vận hành hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho nhà máy và văn phòng. Việc quản lý và sử dụng điện hợp lý không chỉ giúp đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra ổn định mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí sản xuất và gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Tiết kiệm năng lượng là một trong những mục tiêu trọng tâm mà Công ty luôn hướng tới nhằm giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Do đó, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng điện an toàn, hiệu quả và tiết kiệm cho nhân viên, từ đó góp phần tối ưu hóa hoạt động sản xuất và bảo vệ môi trường.

Tổng chi phí điện sử dụng trong năm 2024 là 48.139 triệu đồng, trong đó:

- Điện phục vụ sản xuất: 47.715 triệu đồng
- Điện chiếu sáng: 424 triệu đồng

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, áp dụng các công nghệ hiện đại vào hệ thống vận hành nhằm giảm thiểu lãng phí điện năng, hướng đến phát triển bền vững và đảm bảo lợi nhuận lâu dài.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Nước không chỉ là nguyên liệu đầu vào mà còn là sản phẩm chính trong hoạt động sản xuất của Công ty. Do đó, việc tái sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty áp dụng công nghệ tiên tiến kết hợp với hệ thống đường ống được thiết kế chuyên nghiệp, giúp tối ưu hóa việc sử dụng nước và giảm thiểu lãng phí trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường ống để ngăn ngừa rò rỉ, hỏng hóc hay thất thoát nước do va đập. Việc kiểm soát chặt chẽ hệ thống cấp nước không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành mà còn góp phần giảm chi phí sản xuất, đảm bảo nguồn nước luôn được sử dụng một cách hợp lý và tiết kiệm. Điều này luôn được coi là giá trị cốt lõi, làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh và sản xuất của Công ty.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã tiến hành đầu tư máy móc, công cụ và mở rộng bãi rác Đập Đá, Sa Đéc nhằm nâng cao khả năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, đảm bảo tuân thủ các quy định môi trường và giảm thiểu tác động đến cộng đồng. Hệ thống che chắn kỹ lưỡng được thiết kế giúp kiểm soát ô nhiễm, hạn chế rò rỉ và đảm bảo quá trình vận hành an toàn.

Hàng năm, Công ty lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo công nghệ sản xuất nước sạch đáp ứng tiêu chuẩn. Đồng thời, Công ty phối hợp chặt chẽ với các cơ quan giám sát môi trường để kiểm tra, đánh giá định kỳ, duy trì sự minh bạch trong vận hành.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh mà còn đề cao trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Công ty thực hiện tiếp nhận và vận hành các trạm cấp nước theo yêu cầu của chính quyền địa phương, mở rộng phạm vi phục vụ và hỗ trợ giá nước cho hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo tiếp cận nước sạch cho mọi đối tượng.

Bên cạnh đó, Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền tỉnh Đồng Tháp trong công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và thực hiện các dự án cộng đồng. Đồng thời, Công ty còn tích cực tham gia, hỗ trợ các sự kiện văn hóa, lễ hội, thể thao góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và sự gắn kết với người dân và du khách, thể hiện vai trò doanh nghiệp trách nhiệm vì cộng đồng.



### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện chính sách dân chủ, đặt sức khỏe và phúc lợi của nhân viên làm ưu tiên hàng đầu. Người lao động được trang bị bảo hộ lao động, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm sức khỏe và hưởng đầy đủ lương thưởng, phúc lợi, nghỉ phép theo quy định.

Công ty cam kết đối xử công bằng, thúc đẩy thi đua khen thưởng, hỗ trợ an sinh xã hội và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, giúp nhân viên nâng cao năng lực, gắn bó lâu dài và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của Công ty.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, DWS rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

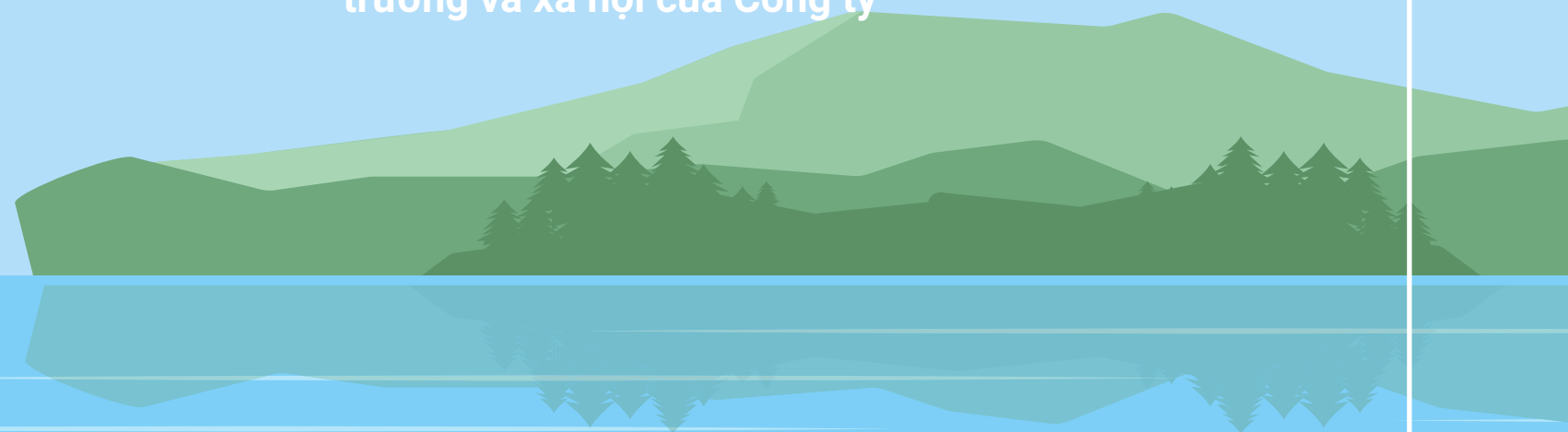




## Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

# 03

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty







# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỦA NĂM 2024

Năm 2024, dù đối mặt với nhiều thách thức, Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao nhờ vào sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp, các ngành trong tỉnh Đồng Tháp cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và nhân viên. Kết quả đạt được trong năm đã tạo tiền đề cho đầu tư phát triển mạng lưới nhà máy sản xuất nước tập trung, mở rộng phạm vi khách hàng và gia tăng sản lượng tiêu thụ. Hiệu suất kinh tế tích cực của năm 2024 không chỉ khẳng định sự phát triển vững chắc của Công ty mà còn là động lực để tập thể tiếp tục phấn đấu, hướng đến sự phát triển ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo.

### NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2024, việc mở rộng địa bàn kinh doanh chủ yếu tập trung vào phát triển khách hàng mới ở vùng nông thôn đã góp phần làm tăng số lượng hộ gia đình sử dụng dịch vụ nước sinh hoạt lên đến 9.000 hộ, số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ thu gom và vận chuyển rác cũng đã tăng mạnh khi phát triển thêm 11.600 hộ. Sự gia tăng này cùng với việc nâng cao công suất hoạt động của một số nhà máy xử lý nước đã dẫn đến sự tăng trưởng về doanh thu từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt và thu gom vận chuyển rác so với cùng kỳ trước đó. Cùng với đó, doanh thu từ các hoạt động khác như doanh thu từ việc sản xuất nước đóng chai, hoạt động hút hầm cầu và chăm sóc cây xanh cũng đạt mức tăng trưởng tốt.

Điều này đã đóng góp vào việc tăng doanh thu tổng thể và cũng góp phần gia tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty



### THUẬN LỢI

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi từ UBND tỉnh Đồng Tháp, các sở, ban, ngành, giúp duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Lĩnh vực cấp nước tăng trưởng ổn định; Hoạt động môi được quan tâm cho chủ trương đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị thu gom, góp phần từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ; Việc sản xuất kinh doanh nước đóng chai, đóng bình tăng trưởng tốt.
- Khách hàng thanh toán trực tuyến ngày càng tăng lên, nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí, quản lý tốt các khoản phải thu.
- Được vay vốn ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển của Tỉnh để đầu tư phát triển, giúp Công ty mở rộng địa bàn cấp nước và mua sắm thiết bị phục vụ kinh doanh dịch vụ đạt kế hoạch được giao.
- Do đặc thù ngành nước, ít cạnh tranh, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực luôn có mức tăng trưởng ổn định.

### KHÓ KHĂN

- Việc trám lấp giếng theo chủ trương chuyển đổi từ nguồn nước ngầm sang nước mặt của UBND Tỉnh nhưng chưa kịp thời xây dựng nhà máy khai thác nước mặt nên sản lượng nước cung cấp có giảm, ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng.
- Tỷ lệ thất thoát nước tại khu vực nông thôn còn cao, do địa bàn rộng và vật tư mạng lưới tuyến ống phân phối đa phần có chất lượng thấp nên thường gây xì bể nhiều, tốn nhiều thời gian, nhân lực và chi phí để sửa chữa. Bên cạnh đó, thất thoát nước kết hợp với việc gián đoạn cung cấp nước do sửa chữa xì bể làm giảm đáng kể sản lượng cung cấp nước.
- Công ty đang thực hiện chính sách chuyển đổi từ việc khai thác nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt tại một số địa phương. Điều này, gây ra khó khăn trong việc tìm kiếm đất đai phù hợp để đầu tư và xây dựng các nhà máy thay thế theo kế hoạch. Bên cạnh đó, vì nguồn nước mặt có nguy cơ bị ô nhiễm cao nên phải tăng chi phí xử lý để đảm bảo chất lượng nước cung cấp tốt nhất có thể.
- Nhu cầu sử dụng dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt mới của các hộ dân trong nội ô đang dần đạt đến mức bão hòa. Do đó, để mở rộng kinh doanh, Công ty chủ yếu phụ thuộc vào việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước ở khu vực nông thôn theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, do mật độ dân cư ở Khu vực còn thấp và chi phí đầu tư lớn, nên hiệu quả của việc mở rộng này chưa cao và chậm thu hồi vốn.
- Tình hình phát triển đô thị, khi thực hiện các dự án cải tạo, mở rộng các tuyến đường giao thông thì vướng các tuyến ống cấp nước của Công ty, bắt buộc Công ty phải di dời và đấu nối lại cho từng hộ dân, chi phí cho hoạt động này tương đối lớn.
- Lĩnh vực dịch vụ môi trường có phát triển nhưng do địa phương tiếp tục phát triển các tuyến đường thu gom rác về vùng nông thôn, làm phát sinh nhiều chi phí nhưng nguồn thu chưa tương ứng; một số địa phương chưa hỗ trợ trong công tác giải quyết công nợ khách hàng và chưa tích cực phối hợp trong công tác vận động người dân đăng ký tham gia dịch vụ vệ sinh, nên vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi và thất thu cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải tham gia đấu thầu, có nhiều Công ty tham gia cạnh tranh nên khó khăn trong việc duy trì và mở rộng địa bàn hoạt động, cùng với các chi phí phát sinh tăng như việc hai bãi rác chính (Đập Đá và Sa Đéc) quá tải và giá nhiên liệu tăng cao, từ đó ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả của hoạt động.
- Nước đóng chai, đóng bình có tăng trưởng nhưng diện tích nhà máy còn chật hẹp, phải cạnh tranh với nhiều sản phẩm cùng loại giá rẻ, mở rộng về vùng nông thôn gặp khó về giá, thị trường còn đóng khung ở khu vực đô thị.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>145.526</b>	<b>13,58%</b>	<b>177.395</b>	<b>16,66%</b>	<b>31.869</b>	<b>21,90%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.513	4,06%	44.421	4,17%	908	2,09%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.500	0,98%	14.000	1,31%	3.500	33,33%
Các khoản phải thu ngắn hạn	55.305	5,16%	87.797	8,24%	32.492	58,75%
Hàng tồn kho	35.261	3,29%	24.950	2,34%	(10.311)	(29,24%)
Tài sản ngắn hạn khác	948	0,09%	6.228	0,58%	5.280	556,93%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>926.028</b>	<b>86,42%</b>	<b>887.651</b>	<b>83,34%</b>	<b>(38.377)</b>	<b>(4,14%)</b>
Tài sản cố định	426.882	39,84%	413.859	38,86%	(13.023)	(3,05%)
Tài sản dở dang dài hạn	477.595	44,57%	450.214	42,27%	(27.381)	(5,73%)
Đầu tư tài chính dài hạn	84	0,01%	84	0,01%	0	0,05%
Tài sản dài hạn khác	21.467	2,00%	23.493	2,21%	2.026	9,44%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.071.554</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.065.046</b>	<b>100,00%</b>	<b>(6.508)</b>	<b>(0,61%)</b>

Tại thời điểm cuối năm 2024, Tổng tài sản của công ty đã giảm nhẹ 0,61% (tương ứng 6.508 triệu đồng) từ 1.071.554 triệu đồng năm 2023 xuống 1.065.046 triệu đồng năm 2024.



Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn tăng 21,90% tương ứng 31.869 triệu đồng, từ 145.526 triệu đồng lên 177.395 triệu đồng. Tỷ trọng của tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản cũng tăng từ 13,58% lên 16,66%. Điều này cho thấy công ty đang có xu hướng gia tăng các tài sản có tính thanh khoản cao. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 58,75% hay 32.492 triệu đồng. Đây là yếu tố chính đóng góp vào sự tăng trưởng của tài sản ngắn hạn. Nguồn phải thu chủ yếu đến từ khoản thu máng nước sinh hoạt. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 33,33% hay 3.500 triệu đồng, là do trong năm Công ty có phát sinh khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng. Tài sản ngắn hạn khác tăng 556,93% hay 5.280 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,58% tổng tài sản. Hàng tồn kho giảm 29,24% hay giảm 10.311 triệu đồng cho thấy việc quản lý hàng tồn kho đã hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Tiền và các khoản tương đương tiền chỉ tăng nhẹ 2,09% tương đương 908 triệu đồng và không có sự thay đổi đáng kể.

Tài sản dài hạn

Về tài sản dài hạn giảm nhẹ 4,14% tương ứng 38.377 triệu đồng, từ 926.028 triệu đồng xuống 887.651 triệu đồng. Tỷ trọng của tài sản dài hạn trong tổng tài sản giảm từ 86,42% xuống 83,34%. Các khoản mục biến động chính như Tài sản dở dang dài hạn giảm 5,73%, giảm 27.381 triệu đồng. Nguyên nhân là do các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024. Cụ thể, 1/5 công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng, 3/5 công trình đã thi công. Về mua sắm và tiếp nhận các trạm cấp nước, Công ty đã hoàn thành mua 3/5 xe và tiếp nhận 7/11 trạm cấp nước. Đồng thời, Công ty đã tiếp nhận và nhận chuyển nhượng các trạm cấp nước theo kế hoạch. Tài sản cố định giảm nhẹ 3,05% hay giảm 13.023 triệu đồng. Trong khi, Tài sản dài hạn khác tăng 9,44% tương đương 2.026 triệu đồng, không có sự thay đổi quá lớn. Đầu tư tài chính dài hạn là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 1,25% và không có sự thay đổi trong năm. Nhìn chung, năm 2024 cơ cấu tài sản của Công ty đã có sự điều chỉnh, đặc biệt là gia tăng tỷ trọng của tài sản ngắn hạn, cho thấy Công ty có định hướng ưu tiên tính thanh khoản và khả năng đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn. Mặc dù vậy, các khoản phải thu ngắn hạn cũng cần được theo dõi kỹ lưỡng về chất lượng và khả năng thu hồi để giảm thiểu rủi ro nợ xấu trong tương lai.







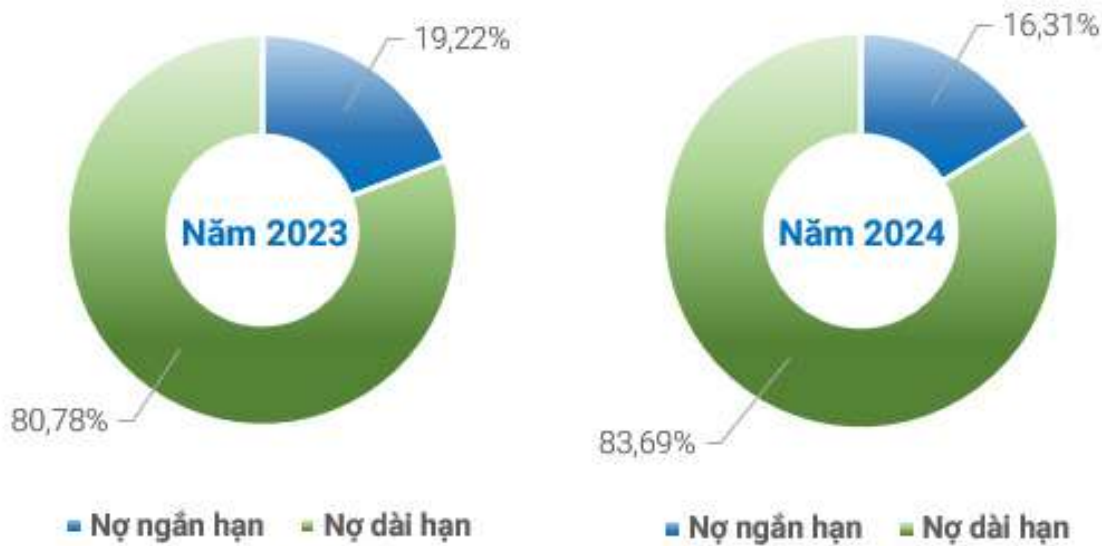
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>138.647</b>	<b>19,22%</b>	<b>113.403</b>	<b>16,31%</b>	<b>(25.244)</b>	<b>(18,21%)</b>
Vay và nợ thuê tài chính	62.685	8,69%	32.010	4,60%	(30.6750	(48,94%)
Phải trả người bán	9.302	1,29%	13.849	1,99%	4.547	48,88%
Người mua trả tiền trước	2.825	0,39%	57	0,01%	(2.767)	(97,98%0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.243	0,87%	7.639	1,10%	1.396	22,35%
Phải trả người lao động	36.039	5,00%	44.786	6,44%	8.747	24,27%
Chi phí phải trả	4.471	0,62%	8.842	1,27%	4.371	97,75%
Phải trả ngắn hạn khác	9.302	1,29%	5.762	0,83%	(3.540)	(38,06%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	392	0,05%	457	0,07%	66	16,73%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>582.844</b>	<b>80,78%</b>	<b>581.944</b>	<b>83,69%</b>	<b>(900)</b>	<b>(0,15%)</b>
Phải trả dài hạn khác	490.124	67,93%	484.379	69,66%	(5.745)	(1,17%)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	76.890	10,66%	77.266	11,11%	376	0,49%
Dự phòng phải trả dài hạn	0	0,00%	749	0,11%	749	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	15.830	2,19%	19.550	2,81%	3.720	23,50%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>721.491</b>	<b>100,00%</b>	<b>695.347</b>	<b>100,00%</b>	<b>(26.143)</b>	<b>(3,62%)</b>

Tổng nợ phải trả của Công ty đã giảm 3,62% (tương đương 26.143 triệu đồng), từ 721.491 triệu đồng năm 2023 xuống 695.347 triệu đồng năm 2024, cho thấy Công ty đã giảm bớt gánh nặng nợ phải trả trong năm.



#### Cơ cấu nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn giảm 18,21%, tương ứng 25.244 triệu đồng, từ 138.647 triệu đồng xuống 113.403 triệu đồng. Tỷ trọng của nợ ngắn hạn trong tổng nợ phải trả cũng giảm từ 19,22% xuống 16,31%. Điều này cho thấy công ty đã giảm bớt áp lực thanh toán trong ngắn hạn. Các khoản mục biến động chính như:

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 48,94% hay giảm 30.675 triệu đồng, do công ty đã giảm các khoản vay ngắn hạn.

Người mua trả tiền trước giảm 97,98%, tương đương giảm 2.767 triệu đồng, phải trả người bán tăng đáng kể tăng 48,88%, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 22,35%. Phải trả người lao động tăng 24,27% là do tăng số lượng nhân viên trong năm.

Nợ ngắn hạn giảm mạnh 18,21%, tương đương 25.244 triệu đồng, từ 138.647 triệu đồng xuống 113.403 triệu đồng, và tỷ trọng của nợ ngắn hạn trong tổng nợ phải trả giảm từ 19,22% xuống 16,31%, phản ánh việc Công ty đã giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn. Các khoản mục biến động chủ yếu bao gồm:

#### Cơ cấu nợ dài hạn

Nợ dài hạn giảm nhẹ 0,15% tương đương 900 triệu đồng, từ 582.844 triệu đồng xuống 581.944 triệu đồng, tuy nhiên, tỷ trọng của nợ dài hạn trong tổng nợ phải trả lại tăng từ 80,78% lên 83,69% do nợ ngắn hạn giảm mạnh hơn.

Trong đó, phải trả dài hạn khác giảm nhẹ 1,17%, vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 0,49% và không có sự thay đổi đáng kể. Dự phòng phải trả dài hạn có phát sinh trong năm tăng 749 triệu đồng. Quỹ phát triển khoa học công nghệ tăng 23,50% tương đương 3.720 triệu đồng.

Nhìn chung, trong năm Công ty đã giảm được tổng nợ phải trả, là một tín hiệu tích cực về quản lý tài chính. Mặc dù nợ dài hạn giảm nhẹ về giá trị, nhưng do nợ ngắn hạn giảm mạnh hơn, tỷ trọng nợ dài hạn trong tổng nợ đã tăng lên đáng kể. Điều này có thể giúp giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn nhưng sẽ kéo dài nghĩa vụ trả nợ trong tương lai.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm vừa qua, Công ty đã tiếp tục duy trì cấu trúc tổ chức vì nhận thấy sự hiệu quả mà nó mang lại trong hoạt động. Các chính sách quản lý cũng đã được duy trì, hoàn thiện và bổ sung một cách liên tục, đồng thời tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	259.181	259.181	100%
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	492.730	532.200	108%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	55.329	57.710	104%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	49.452	51.210	104%
5	Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng)	33.224	35.900	108%
6	ROE (%)	15,42	15,45	100%
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	6,5	6,6	102%

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2025, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Công trình nguồn nhằm đảm bảo nguồn nước cấp phục vụ công tác đấu nối chuyển đổi từ nước ngầm sang nước mặt	26.500
2	Công trình tuyến ống phục vụ công tác đấu nối chuyển đổi từ nước ngầm sang nước mặt thuộc phân vùng quản lý và khai thác của Dowasen	103.300
<b>Tổng cộng</b>		<b>129.800</b>

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

STT	Nội dung đầu tư	Giá trị đầu tư	Cơ cấu vốn	
			Vốn Công ty	Vay
<b>I</b>	<b>Đầu tư mua sắm tài sản</b>	<b>18.145</b>	<b>9.145</b>	<b>9.000</b>
1	Tiếp nhận 02 trạm cấp nước nông thôn	1.680	880	800
2	Mua mới 06 xe quét, ép rác	10.010	5.010	5.000
3	Mua máy móc, thiết bị sản xuất nước	6.455	3.255	3.200
<b>II</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>129.800</b>	<b>39.790</b>	<b>90.010</b>
1	Đầu tư 04 công trình nguồn	26.500	8.790	17.710
2	Đầu tư 10 nhóm công trình tuyến ống	103.300	31.000	72.300
<b>III</b>	<b>Tổng dự toán (I+II)</b>	<b>147.945</b>	<b>48.935</b>	<b>99.010</b>

### GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn UHY đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần trên cơ sở trung thực hợp lý về báo cáo tài chính của Công ty. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến phản hồi hay cần giải trình thêm về vấn đề này.







## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG



Công ty đã thực hiện tiêu thụ và xử lý hợp lý các chỉ tiêu môi trường như điện, nước, thu gom và xử lý rác thải theo đúng kế hoạch, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường.

- Quản lý nguồn nguyên liệu: Công ty thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng đường ống và đồng hồ nước nhằm đảm bảo chất lượng nước, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo nội bộ để nâng cao ý thức người lao động trong việc sử dụng nước tiết kiệm.
- Tiêu thụ năng lượng: Công ty sử dụng điện năng hợp lý trong vận hành hệ thống xử lý nước, máy bơm và chiếu sáng, đồng thời khuyến khích tiết kiệm điện để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Tiêu thụ nước: Công ty đề cao việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả tối đa, thực hiện các chính sách nhằm nâng cao trách nhiệm của nhân viên trong công tác bảo vệ tài nguyên nước.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công ty không ngừng hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ đãi ngộ, đảm bảo sự ổn định, công bằng và phù hợp với mức độ đóng góp của người lao động; Xây dựng môi trường làm việc an toàn, tôn trọng và chăm sóc sức khỏe, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật. Đồng thời, chú trọng đào tạo và phát triển nghề nghiệp, cung cấp cơ hội nâng cao kỹ năng và kiến thức cho nhân viên. Việc xây dựng môi trường làm việc tích cực luôn được ưu tiên, đồng thời đánh giá thường xuyên chất lượng quản lý để đảm bảo sự công bằng và hỗ trợ tối đa từ đội ngũ lãnh đạo.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Ngoài việc tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đặt sự chú trọng và quan tâm đặc biệt vào các công việc xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, từ đó tạo ra những ảnh hưởng tích cực đối với kinh tế và môi trường xã hội trong cộng đồng. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương, qua đó thực hiện tài trợ tài chính, đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn trong khu vực hoạt động của mình. Công ty cam kết tạo ra giá trị sống toàn diện hơn thông qua việc triển khai các chương trình hỗ trợ và phát triển, nhằm mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững của cộng đồng.



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị







## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty đã duy trì và mở rộng nguồn vốn một cách bền vững, thực hiện toàn bộ các biện pháp nhằm bảo tồn vốn kết hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, cũng như các quy định về quản lý tài chính, kế toán, dành phần dự phòng theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Công ty vẫn luôn tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp đối với cộng đồng bằng cách tích cực tham gia các hoạt động xã hội theo các kêu gọi từ Liên đoàn Lao động tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cụ thể như tham gia xây dựng nhà tình thương, tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cũng như hỗ trợ tài chính cho các chương trình dành cho trẻ em khuyết tật, mồ côi và khó khăn.

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện của Ban điều hành, bộ máy giúp việc thông qua việc cụ thể như sau:

- » Chỉ đạo công tác lập các loại báo cáo định kỳ (tháng, quý) hoặc đột xuất và xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- » Cùng BKS/đại diện BKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, từ đó tiết giảm thời gian xem xét, thảo luận và đi đến quyết định đối với các vấn đề vướng mắc, cần thông qua thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- » Kiểm tra và đưa ra quyết định xử lý kịp thời các kiến nghị của Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết/quyết định của HĐQT.
- » Giám sát, kiểm tra công tác quản lý, tuyển dụng, quy hoạch, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động, đào tạo, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại nhân sự, người lao động theo Kế hoạch, đúng quy trình, quy định và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh tại đơn vị
- » Yêu cầu và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các yêu cầu HĐQT/Chủ tịch HĐQT về các chủ trương, định hướng chiến lược phát triển

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- » Kiểm tra, đưa ra chủ trương trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển và các dự án đầu tư theo Kế hoạch đã phê duyệt.
- » Yêu cầu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất và đưa ra định hướng về tình hình tài chính, đầu tư phát triển, ... để Công ty sớm hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.
- » Giám sát, tạo điều kiện trong việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
- » Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền, ...
- » Qua đánh giá, Tổng Giám đốc và tập thể Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động, cũng như hiệu quả hoạt động của đơn vị.

### CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Tiếp tục chỉ đạo và triển khai kế hoạch đầu tư mở rộng, tập trung nâng cấp máy móc, thiết bị, công nghệ và đầu tư vào hệ thống nhà máy, ống truyền nước lớn nhằm nâng cao hạ tầng cung cấp nước tại tỉnh Đồng Tháp, tạo nguồn thu ổn định và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội..
- » Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi từ nguồn nước ngầm sang nước mặt theo đúng lộ trình và các tiêu chí do UBND tỉnh Đồng Tháp đề ra, hướng đến hoàn thành vào năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- » Nâng cao quản trị tài chính, tối ưu hóa sử dụng tài sản và hiệu quả đầu tư. Đồng thời, đẩy mạnh tái cơ cấu Công ty, tập trung vào các hoạt động cốt lõi như cung cấp nước và vệ sinh môi trường, mở rộng hợp tác và đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng phù hợp với quy định pháp luật.
- » Ứng dụng công nghệ số, tăng cường dự báo và xử lý thất thoát nước, mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển rác thải, phát triển kinh doanh nước đóng chai.
- » Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm và kỷ luật lao động, đảm bảo hoạt động ổn định và bền vững.



# 05

## Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 24/03/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện	Cá nhân	
1	Ông Nguyễn Văn Cả	Chủ tịch HĐQT	13.533.140	0	52,22%
2	Ông Đinh Công Phú	Thành viên HĐQT kiêm TGD (Người ĐDPL)	6.433.800	0	24,82%
3	Ông Bùi Tân Cương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2.218.540	0	8,56%

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

**ÔNG NGUYỄN VĂN CẢ**  
Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh:** 1968
- Nơi sinh:**
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Luật, cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:**
  - 12/1988 – 09/1989 Cán bộ nghiệp vụ, Ban Vật giá tỉnh Đồng Tháp
  - 09/1989 – 12/1990 Chuyên viên, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
  - 01/1991 – 05/1995 Chuyên viên, Ban Vật giá tỉnh Đồng Tháp
  - 05/1995 – 09/1996 Phó trưởng Ban Vật giá tỉnh Đồng Tháp
  - 10/1996 – 01/2008 Trưởng phòng, Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
  - 02/2008 – 06/2009 Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
  - 07/2009 – 05/2011 Phó Chủ tịch UBND thành phố Cao Lãnh
  - 06/2011 – 29/06/2024 Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp
  - 30/06/2024 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị DOWASEN
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 13.533.140 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,22%

Chi tiết tại sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT xem thông tin sơ yếu lý lịch tại Phần II - Thông tin Ban điều hành.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại Dowasen chưa thành lập tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT Công ty.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã thay đổi như sau: Tổng số thành viên HĐQT gồm 03 người, khuyết 01 người so với quy định tại khoản 1 Điều 26 của Điều lệ Công ty do Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2024 chỉ nhận được 03 hồ sơ đề cử của cổ đông Nhà nước, Hội đồng quản trị đương nhiệm không đề cử thêm ứng viên và các cổ đông khác tham dự tại Đại hội không đề cử thêm ứng cử viên. Công ty sẽ tổ chức bầu bổ sung tại thời điểm thích hợp).

Cơ cấu HĐQT gồm: Chủ tịch HĐQT hoạt động theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên HĐQT. Thông tin thay đổi như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Để	Chủ tịch HĐQT	29/03/2017	30/06/2024
2	Ông Trần Văn Tấn	Thành viên HĐQT	01/10/2017	30/06/2024
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	29/03/2017	30/06/2024
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT	29/03/2017	30/06/2024

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

- » Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với vai trò đại diện phần vốn nhà nước và thành viên HĐQT, luôn đảm bảo tinh thần trách nhiệm cao, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động. HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và điều chỉnh nhân sự, tuân thủ quy trình và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » HĐQT theo dõi sát tình hình thực tế, tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tối ưu công suất hoạt động các nhà máy nước, đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp nước, nâng cao công suất để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân Đồng Tháp.
- » HĐQT đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và vận hành hệ thống cấp nước, chăm sóc khách hàng, xử lý công việc, giúp Công ty tận dụng tối đa nguồn lực, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu suất kinh doanh và đạt tăng trưởng ổn định về doanh thu, lợi nhuận qua từng năm.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
I. Nhiệm kỳ 2017-2021			
1	Ông Nguyễn Văn Để	42/42	
2	Ông Trần Văn Tấn	41/42	Bận việc đột xuất
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	42/42	
4	Ông Nguyễn Thượng Vũ	41/42	Bận việc đột xuất
II. Nhiệm kỳ 2024-2029			
1	Ông Nguyễn Văn Cả	29/29	
2	Ông Đinh Công Phú	29/29	
3	Ông Bùi Tân Cương	29/29	

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	150/NQ-HĐQT	10/01/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch phân đấu sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty và giao chỉ tiêu cho từng chi nhánh, đơn vị trực thuộc;</li> <li>- Xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của từng đơn vị;</li> <li>- Giao khoán quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 và đơn giá tiền lương năm 2024 của các chi nhánh cấp nước; Nguyên tắc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024;</li> <li>- Mức hỗ trợ chi phí cho một số cán bộ được điều động, bổ nhiệm,... làm việc tại bộ phận, đơn vị công tác xa gia đình;</li> <li>- Mức tiền hỗ trợ cho bộ phận trực máy, sửa chữa xi bể vào các ngày chủ nhật, lễ, tết... ở các chi nhánh cấp nước;</li> <li>- Kế hoạch công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2024;</li> <li>- Điều chỉnh chủ trương đầu tư và hủy gói thầu số 05: Cung cấp, lắp đặt cụm xử lý nước mặt công suất 2x2.500 m3/ngày đêm thuộc công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đông Bình 2;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
2	151/NQ-HĐQT	15/01/2024	<p>Phê chuẩn điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Tuyến ống Ø315 đường N2 từ thị trấn Mỹ An đến trung tâm xã Mỹ Đông + Tuyến ống Ø168 Đường ĐT.850 từ Đường N2 đến UBND Xã Láng Biển</p>	100%
3	152/NQ-HĐQT	19/01/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính quý IV năm 2023;</li> <li>- Chủ trương sửa chữa, bảo dưỡng lại máy bơm chìm nước thải của trạm bơm 4 thuộc hệ thống xử lý của Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh;</li> <li>- Điều chỉnh chi phí cải tạo, thực hiện sửa chữa lò hỏa táng số 02;</li> <li>- Chủ trương đầu tư trang bị vật tư, thiết bị, các tấm lạng lamen và trang bị mới bơm dự phòng cho các nhà máy nước chi nhánh cấp nước;</li> <li>- Việc thực hiện nội kiểm chất lượng nước và quan trắc môi trường năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch kiểm định và thay thế đồng hồ đo nước trong năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	153/NQ-HĐQT	02/02/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vay vốn và thế chấp tài sản tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp;</li> <li>- Việc thu phí bảo dưỡng cụm đồng hồ nước 0m3 và ban hành mẫu Hợp đồng dịch vụ cấp nước mới;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
5	154/NQ-HĐQT	21/02/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chỉ đạo và đề ra một số chủ trương thực hiện trong năm 2024;</li> <li>- Chủ trương đầu tư trang bị bổ sung các bồn lắng, bồn lọc cho cụm xử lý Nhà máy nước Nha Môn và Nhà máy nước Bình Phú;</li> <li>- Chủ trương đầu tư nâng công suất trạm biến áp Nhà máy nước Mỹ An từ 3P-380V-160kVA lên 3P-380V-400kVA;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
6	155/NQ-HĐQT	21/02/2024	<p>Phê chuẩn việc giao thầu thi công và giá trị nhân công, ca máy giao khoán của Công trình Tuyến Ống D160 Đường Huyện Lộ An Hòa - Hòa Bình Từ Cuối TDC Ấp 4 Đến CDC Cả Nổ, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.</p>	50%
7	156/NQ-HĐQT	07/03/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung nhằm thay thế Quy chế công tác tổ chức cán bộ;</li> <li>- Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung nhằm thay thế Quy chế quản lý tài chính Công ty.</li> </ul>	100%
8	157/NQ-HĐQT	12/03/2024	<p>Phê chuẩn thực hiện công tác tổ chức, nhân sự quản lý tại Phòng Kỹ thuật Công ty và Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền</p>	100%
9	158/NQ-HĐQT	13/03/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</li> <li>- Điều chỉnh kinh phí quan trắc Nhà máy xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	159/NQ-HĐQT	14/03/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh lần thứ ba) của Công trình Cải tạo tuyến ống D220 từ nhà máy nước Phú Hựu đến thị trấn Cái Tàu Hạ;</li> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (điều chỉnh lần thứ nhất) Công trình Tuyến ống D220 đường Tràm Dơi (từ QL30 đến cây xăng Lê Hoàng) + Tuyến ống D114 đường tuyến dân cư Mỹ Thọ (từ đường Tràm Dơi đến cống Trạm Bơm).</li> </ul>	100%
11	160/NQ-HĐQT	15/03/2024	Phê chuẩn về công tác phân công quản lý điều hành tại Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền, trực thuộc Công ty.	100%
12	161/NQ-HĐQT	18/03/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị phần mềm GIS và xây dựng cơ sở dữ liệu GIS mạng lưới cấp nước áp dụng cho khu vực thuộc xã Mỹ Trà và phường Mỹ Phú;</li> <li>- Thuê Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (WASE) tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các nhà máy lớn ven Sông Tiền;</li> <li>- Việc hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 “Mái ấm Dowasen” năm 2024 cho người lao động Công ty.</li> </ul>	100%
13	162/NQ-HĐQT	20/03/2024	Phê chuẩn các nội dung để giải quyết một số vấn đề liên quan của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen trong công tác lãnh đạo, điều hành nhằm hướng dẫn chỉ đạo cho Chi nhánh thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch mà Công ty đã giao.	100%
14	163/NQ-HĐQT	21/03/2024	Phê chuẩn về công tác nhân sự Phòng Kỹ thuật - Thi công, Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền, trực thuộc Công ty.	100%
15	164/NQ-HĐQT	22/03/2024	Phê chuẩn việc ban hành Quy chế công tác tổ chức của Công ty thay thế cho Quy chế công tác tổ chức cán bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 343/QĐ-CN&MTĐT ngày 01/10/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	165/NQ-HĐQT	25/03/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Tuyến ống Ø160 từ trạm cấp nước ấp Long An xã Long Thắng đến UBND xã Tân Phú Trung;</li> <li>- Chủ trương cải tạo nền cụm xử lý của nhà máy nước mặt Nha Môn;</li> <li>- Chủ trương đầu tư trang bị mới 02 bể lắng đứng và cải tạo cụm xử lý lọc nổi cho nhà máy nước Mương Điều;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
17	166/NQ-HĐQT	26/03/2024	Phê chuẩn các giải pháp sắp tới để Chi nhánh Dịch vụ Môi trường hoàn thành Kế hoạch năm 2024 mà Công ty giao	100%
18	167/NQ-HĐQT	27/03/2024	Phê chuẩn việc cử nhân sự đại diện của Công ty tham gia quá trình tố tụng của Vụ án xảy ra tại Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền, thuộc Công ty	100%
19	168/NQ-HĐQT	27/03/2024	Phê chuẩn việc giao thầu thi công và giá trị nhân công, ca máy giao khoán của Công trình Tuyến Ống Ø225 từ Nhà máy nước Bình Thành đến Thị trấn Lấp Vò Giai Đoạn 2, thuộc Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.	50%
20	169/NQ-HĐQT	03/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên;</li> <li>- Cải tạo, nâng cấp tuyến ống trên địa bàn xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành (gồm Tuyến ống cấp nước Rạch Bà Nhiên và Tuyến ống cấp nước Rạch Bà Tây);</li> <li>- Chủ trương mua hóa chất xử lý nước trong quý II năm 2024;</li> <li>- Ban hành mẫu Hợp đồng dịch vụ cấp nước mới giữa Công ty và khách hàng theo quy định của Bộ luật Dân sự;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
21	170/NQ-HĐQT	08/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho người dân tỉnh Tiền Giang trong mùa hạn, mặn năm 2024;</li> <li>- Kế hoạch tổ chức đi nghỉ mát, tham quan du lịch cho người quản lý và người lao động Công ty năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	171/NQ-HĐQT	12/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sơ kết hoạt động Quý I năm 2024 của Công ty và chi nhánh;</li> <li>- Ý kiến chỉ đạo và đề ra một số chủ trương giải pháp triển khai thực hiện trong Quý II năm 2024.</li> </ul>	100%
23	172/NQ-HĐQT	15/04/2024	<p>Phê chuẩn nội dung nhận xét, đánh giá người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp năm 2023.</p>	100%
24	173/NQ-HĐQT	19/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án phân phối quỹ tiền lương bổ sung năm 2023 của Công ty, làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</li> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đồng Bình 2;</li> <li>- Chủ trương thực hiện công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống cấp nước D160, D60 Đường Nguyễn Chí Thanh tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông thuộc Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền;</li> <li>- Chủ trương Cải tạo nâng cấp tuyến ống Khém Năm Cẩn hai bên, xã Tân Phú Trung, huyện Lấp Vò thuộc Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;</li> <li>- Chủ trương mua máy ozone công suất 320g/h cho Trạm Mỹ An thuộc Chi nhánh Cấp nước Đồng Bắc Sông Tiền;</li> <li>- Chủ trương vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;</li> <li>- Báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
25	174/NQ-HĐQT	24/04/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</li> <li>- Công tác tổ chức, nhân sự tại Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	175/NQ-HĐQT	02/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Nội quy an toàn vận hành máy;</li> <li>- Đầu tư công trình cải tạo sửa chữa Di dời tuyến ống cấp nước nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng Đường trục chính số 4 - đường Thống Linh thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh;</li> <li>- Đầu tư trang bị bổ sung 03 bồn lọc, 04 bồn lắng đứng cho nhà máy nước Phú Hựu;</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
27	176/NQ-HĐQT	03/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho ý kiến giải quyết, quyết định về các vấn đề, vướng mắc, khó khăn, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền và Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;</li> <li>- Việc đầu tư dự án các hệ thống cấp nước lớn nhằm phát triển bền vững, lâu dài của Công ty giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul>	100%
28	177/NQ-HĐQT	07/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định khung giá bán sỉ các sản phẩm của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen;</li> <li>- Chủ trương việc xây dựng phương án phân phối tiền lương cho người lao động năm 2024 của Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
29	178/NQ-HĐQT	10/05/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;</li> <li>- Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.</li> </ul>	100%
30	179/NQ-HĐQT	10/05/2024	<p>Phê chuẩn việc tiếp tục thực hiện giao dịch tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.</p>	100%
31	180/NQ-HĐQT	13/05/2024	<p>Phê chuẩn phương án đề xuất xin chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng các nhà máy lớn</p>	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	181/NQ-HĐQT	16/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Sửa chữa tuyến ống huyện lộ Phan Văn Bảy, tại xã Tân Dương, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung; - Ban hành Quy định bảo quản và sử dụng Clo.	100%
33	182/NQ-HĐQT	20/05/2024	Phê chuẩn Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và sử dụng lao động năm 2024 của Công ty làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	100%
34	183/NQ-HĐQT	22/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Cải tạo cụm xử lý của nhà máy nước mặt Nha Môn, huyện Châu Thành; - Đầu tư 05 công trình Cải tạo, nâng cấp ống HDPE D315 qua các cầu Xẻo Cạn, cầu Đất Đỏ, cầu Út Dài, cầu Kênh Xáng, cầu Bằng Lăng trên tuyến ống chuyển tải D315 từ Tân Dương đến thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung; - Đầu tư công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến ống D168 dọc đường ĐT 852 từ cầu Sa Đéc 2 đến chợ Ông Hộ.	100%
35	184/NQ-HĐQT	29/05/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Đầu tư trang bị 04 bồn lắng và 02 bồn lọc áp lực nhằm lắp đặt bổ sung cho cụm xử lý Nhà máy nước mặt Tràm Chim; - Đầu tư trang bị mới 01 máy bơm nước rửa lọc và 04 máy bơm chìm nước thô dự phòng cho Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền; - Thi công công trình di dời tuyến ống cấp nước thuộc Dự án chỉnh trang đường Cách Mạng Tháng 8 nối dài; - Chủ trương cải tạo đường ống cấp nước D300 qua kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.	100%
36	185/NQ-HĐQT	31/05/2024	Phê chuẩn việc ban hành chính thức Quy chế quản lý tài chính của Công ty thay thế cho thay thế Quy chế quản lý tài chính Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 19/2017/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	186/NQ-HĐQT	04/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Mẫu Giấy ủy quyền về việc giao kết các hợp đồng và thủ tục liên quan đến công tác thi công công trình; - Mẫu Hợp đồng lao động; - Mẫu Bảng nghiệm thu và thanh toán tiền lương.	100%
38	187/NQ-HĐQT	06/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Cải tạo nâng cấp tuyến ống HDPE D225 từ KDC Sao Mai đến đường Nguyễn An Ninh, thị trấn Lấp Vò; - Chủ trương đầu tư công trình Tuyến ống truyền tải HDPE D225 từ Quốc lộ 30 đến cầu Phú Lợi.	100%
39	188/NQ-HĐQT	07/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Ban hành Sổ tay Văn hóa DOWASEN; - Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029. - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
40	189/NQ-HĐQT	11/06/2024	Phê chuẩn công tác tổ chức liên quan đến việc giới thiệu nhân sự bầu vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 theo quy định.	100%
41	190/NQ-HĐQT	17/06/2024	Phê chuẩn các nội dung sau: - Quy định sử dụng con dấu và tài khoản ngân hàng của Chi nhánh; - Các Tờ trình của Tổng Giám đốc; - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
42	191/NQ-HĐQT	27/06/2024	Phê chuẩn chủ trương đầu tư công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến ống D225 đường ĐT 843 từ chợ Phú Hiệp đến đường ĐH An Hòa - Hòa Bình.	100%
43	01/NQ-HĐQT	30/06/2024	Bầu ông Nguyễn Văn Cả giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44	02/NQ-HĐQT	30/06/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đối với ông Trần Văn Tấn;</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đối với ông Nguyễn Anh Dũng;</li> <li>- Bổ nhiệm ông Đinh Công Phủ, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029, giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty;</li> <li>- Bổ nhiệm ông Bùi Tân Cương, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
45	03/NQ-HĐQT	04/7/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương về giá mua hóa chất xử lý nước trong quý III năm 2024;</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quy chế trả lương - thù lao - tiền thưởng cho cán bộ quản lý Công ty;</li> <li>- Dự thảo Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2024 - 2029;</li> <li>- Dự thảo phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
46	04/NQ-HĐQT	12/7/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương tổ chức kiện toàn các hội đồng, ban, tổ chuyên môn liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm phù hợp với cơ cấu quản lý của nhiệm kỳ 2024 - 2029;</li> <li>- Ban hành các quyết định nhằm kiện toàn các hội đồng, ban, tổ chuyên môn liên quan đến hoạt động của Công ty.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
47	05/NQ-HĐQT	19/7/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương lựa chọn hình thức đấu thầu rộng rãi nhằm tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung cấp hàng hóa, vật tư, thiết bị và thi công 03 công trình thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản của Công ty năm 2024 theo quy định; Chủ trương lựa chọn hình thức đấu thầu rộng rãi nhằm tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị Công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đồng Bình 2, thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản năm 2023 của Công ty theo quy định; Chủ trương thực hiện thủ tục bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản của Công ty năm 2024 đối với Công trình Cải tạo Trạm cấp nước Trường Xuân; Chủ trương điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và triển khai mua xe ép rác chuyên dụng và xe tải thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - mua sắm của Công ty năm 2024; Chủ trương thực hiện thủ tục bổ sung việc tiếp nhận và nhận chuyển nhượng 05 trạm cấp nước nông thôn trên địa bàn huyện Tam Nông và huyện Tháp Mười vào Kế hoạch đầu tư phát triển - mua sắm của Công ty năm 2024; Chủ trương thực hiện công tác cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình tuyến ống cấp nước của Công ty; Chủ trương tạm thời điều chuyển 02 bồn lắng và 01 bồn lọc của Trạm cấp nước An Long nhằm bổ sung cho Trạm cấp nước Tràm Chim theo đề xuất của Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền; Chủ trương tổ chức mua sắm đồng hồ đo nước lạnh đa tia, DN15mm, loại chống từ - cấp B, đã kiểm định cho các chi nhánh cấp nước trực thuộc Công ty, để phục vụ cho công tác lắp đặt và thay thế trong quý III, IV năm 2024; Chủ trương mua 02 máy ozone cho Trạm cấp nước Mỹ An và Trạm cấp nước Bình Phú, nhằm ổn định chất lượng sau xử lý trong quá trình xử lý từ nguồn nước thô bị ảnh hưởng bởi nước xả thải của sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản,... trong khu vực; Kế hoạch mua sắm hóa chất xử lý nước cấp, sử dụng trong khoảng 110 ngày; Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính tổng hợp quý II năm 2024 và Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.</li> </ul>	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
48	06/NQ-HĐQT	12/8/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương về công tác tổ chức nhân sự thuộc thẩm quyền ký quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</li> <li>- Chủ trương thực hiện quy trình công tác tổ chức nhân sự tại một số đơn vị trực thuộc Công ty.</li> </ul>	100%
49	07/NQ-HĐQT	15/8/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty;</li> <li>- Dự thảo và ban hành Quy chế chi tiêu, sử dụng của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua sắm hóa chất xử lý nước cấp, sử dụng trong khoảng 60 ngày (từ ngày 24/8/2024 đến 24/10/2024) theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua sắm vật tư phục vụ Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 cầu Sa Đéc theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> </ul>	100%
50	08/NQ-HĐQT	22/8/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và chi nhánh trực thuộc Công ty theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Ban hành quy trình lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty (sau đây gọi tắt là Quy trình lựa chọn nhà thầu của Công ty) theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Khánh Mỹ;</li> <li>- Kế hoạch và hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Công ty theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 “Mái ấm Dowasen” năm 2024 cho gia đình ông Lưu Văn Hội Em và bà Lê Thị Hà;</li> <li>- Cử ông Nguyễn Văn Nhựt, Nhân viên nghiệp vụ, Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/9/2024;</li> <li>- Ông Dương Từ Đăng Khoa, Phó Trưởng phòng Tài chính Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty thôi kiêm nhiệm công việc Thư ký Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/9/2024.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	09/NQ-HĐQT	30/8/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đông Bình 2, theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với công trình Tuyến ống Ø315 đường N2 từ thị trấn Mỹ An đến trung tâm xã Mỹ Đông + Tuyến ống Ø168 đường ĐT850 từ đường N2 đến UBND xã Láng Biển;</li> <li>- Chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống nước thô HDPE D315 từ trạm cấp nước Tam Nông đến cầu lấy nước thô, thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản năm 2024 của Công ty.</li> </ul>	100%
52	10/NQ-HĐQT	12/9/2024	Phê chuẩn Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông.	100%
53	11/NQ-HĐQT	18/9/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Cải tạo tuyến ống cấp nước HDPE D110 Đình Tân Lễ - cầu Hội Xuân theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Cải tạo, sửa chữa tuyến ống D110 đường ĐT 843 từ trụ điện 209 đến chợ Phú Hiệp theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư của công trình Nâng công suất trạm biến áp trạm bơm cấp 1 Nhà máy nước Mương Điều và trạm biến áp Nhà máy nước Khánh Mỹ theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương thực hiện vay vốn và thế chấp tài sản theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Lắp đặt Nhánh rẽ trung thế 3P-22kV và trạm biến áp 3P-100KVA tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
54	12/NQ-HĐQT	25/9/2024	Phê chuẩn chủ trương điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty năm 2024 (lần 2)	100%

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
55	13/NQ-HĐQT	26/9/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương về công tác bổ nhiệm lại nhân sự thuộc thẩm quyền ký quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;</li> <li>- Chủ trương về công tác bổ nhiệm lại nhân sự thuộc thẩm quyền ký quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
56	14/NQ-HĐQT	02/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương mua sắm vỏ xe phục vụ thay thế dự phòng các tháng cuối năm 2024 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương Dự toán mua sắm các loại ống HDPE D225, D160, D110, D63 và Phụ kiện theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
57	15/NQ-HĐQT	08/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Tuyến ống D220 đường Tràm Dơi (từ QL30 đến cây xăng Lê Hoàng) + Tuyến ống D114 đường tuyến dân cư Mỹ Thọ (từ đường Tràm Dơi đến cống Trạm Bơm);</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Di dời tuyến ống truyền tải HDPE D315 từ nhà máy nước Bình Thành đến thị trấn Lấp Vò theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua vật tư phục vụ sản xuất nước đóng chai của Quý IV năm 2024 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
58	16/NQ-HĐQT	11/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến độ dự kiến thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, tiếp nhận trạm cấp nước nông thôn và mua sắm xe chuyên dụng theo kế hoạch được phê duyệt;</li> <li>- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 và cơ cấu nguồn vốn, kinh phí dự kiến năm 2024 để đầu tư, triển khai thực hiện.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
59	17/NQ-HĐQT	21/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương tiếp nhận hệ thống đường ống cấp nước sạch và đấu nối cấp nước sinh hoạt cho người dân sử dụng tại Khu tái định cư phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự;</li> <li>- Chủ trương mua sắm khí hóa lỏng (LPG) phục vụ công tác vận hành lò hỏa táng 02 tháng cuối năm 2024 và năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Cải tạo tuyến ống HDPE D63; HDPE D110; HDPE D160 (cấp nước khu vực xã An Khánh) theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Mỹ Hiệp;</li> <li>- Chủ trương mua sắm vật tư, phụ kiện cho lắp đặt đồng hồ nước và vật tư dự phòng quý 4 năm 2024 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
60	18/NQ-HĐQT	24/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN;</li> <li>- Chủ trương thuê 01 xe ủi bánh xích (loại D20P-5) và 01 xe cuốc bánh xích (loại UH 045) nhằm phục vụ công tác xử lý rác tại Bãi rác xã Bình Thành, thành phố Hồng Ngự và Khu xử lý rác Tân Phú, huyện Thanh Bình.</li> </ul>	100%





**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**Các cuộc họp của HĐQT**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
61	19/NQ-HĐQT	19/10/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương mua sắm hóa chất xử lý nước cấp năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Cải tạo, sửa chữa tuyến ống HDPE D63 đường rạch Ông Đại (bờ phải) theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo trạm cấp nước Trường Xuân, thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản năm 2024 của Công ty theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua nhiên liệu cho 02 lò hỏa táng theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua sắm hàng hóa, vật tư thi công công trình Nâng cấp, mở rộng đường Phạm Hữu Lầu, thành phố Cao Lãnh theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình cải tạo, nâng công suất nhà máy nước An Long với giá trị quyết toán.</li> </ul>	100%
62	20/NQ-HĐQT	15/11/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương mua sắm hóa chất xử lý nước cấp năm 2025 theo kiến nghị của cải tạo, sửa chữa công trình Tháo dỡ 02 đài nước trạm Sở Xây dựng và Cầu Đúc theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương đầu tư mua sắm 06 máy bơm chìm nước thô dự phòng cho chi nhánh cấp nước theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua hàng hóa vật tư sản xuất nước đóng chai, đóng bình năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương triển khai việc mua sắm các xe chuyên dụng thuộc Kế hoạch mua sắm năm 2024 của Công ty;</li> <li>- Chủ trương chọn Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Đồng Tháp để tham gia bảo hiểm nhân thọ cho 190 người quản lý và người lao động của Công ty đủ điều kiện từ năm 2021 đến năm 2024.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
63	21/NQ-HĐQT	25/11/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương về công tác tổ chức, nhân sự tại Chi nhánh Dịch vụ Môi trường trực thuộc Công ty;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Tuyến ống Ø160 từ trạm cấp nước ấp Long An, xã Long Thắng đến UBND xã Tân Phú Trung;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Cải tạo tuyến ống Ø220 từ Nhà máy nước Phú Hựu đến thị trấn Cái Tàu Hạ;</li> <li>- Chủ trương mua sắm thùng rác các loại năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
64	22/NQ-HĐQT	26/11/2024	<p>Phê chuẩn chủ trương giao cho chi nhánh thực hiện thi công gói thầu xây lắp đối với 02 công trình thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản năm 2024 (điều chỉnh, bổ sung) do Công ty làm chủ đầu tư với hình thức tự thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.</p>	100%
65	23/NQ-HĐQT	27/11/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương chi và mức chi Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2023 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc;</li> <li>- Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Cải tạo hệ thống điện Trạm cấp nước Trường Xuân; Hạng mục: Nhánh rẽ trung thế trạm biến áp 3P-22KV và trạm biến áp 3x1P-50kVA theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
66	24/NQ-HĐQT	29/11/2024	<p>Phê chuẩn việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.</p>	100%
67	25/NQ-HĐQT	06/12/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương mua sắm hàng hóa, vật tư thi công công trình đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Phù Đổng đến Quốc lộ 30) phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Kế hoạch công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương cải tạo, sửa chữa công trình Xây dựng nền 02 bể chứa nước sạch 500m3 Nhà máy nước mặt Đồng Bình theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Các cuộc họp của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
68	26/NQ-HĐQT	17/12/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thăm hỏi và chúc tết người lao động, cán bộ hưu trí nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025;</li> <li>- Chủ trương giao Tổng Giám đốc chủ động quyết định giá bán vật tư, hàng hóa theo từng thời điểm tại các chi nhánh trực thuộc;</li> <li>- Chủ trương Dự toán mua sắm xăng dầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Nước đóng chai Dowasen, Chi nhánh Dịch vụ Môi trường và Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương triển khai thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;</li> <li>- Điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng Công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Tân Phú Trung (Lần thứ 1) thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Đông Bình 2 (Lần thứ 3) thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%
69	27/NQ-HĐQT	19/12/2024	Phê chuẩn việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền.	100%
70	28/NQ-HĐQT	25/12/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương chi tiền ăn giữa ca cho người lao động và người quản lý Công ty năm 2024;</li> <li>- Chủ trương chi bổ sung tiền đồng phục năm 2024;</li> <li>- Chủ trương chi thưởng người quản lý chuyên trách năm 2023;</li> <li>- Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt An Hiệp - Công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm.</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
71	29/NQ-HĐQT	30/12/2024	<p>Phê chuẩn các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trương điều chỉnh việc triển khai thực hiện thi công gói thầu xây lắp đối với Công trình Cải tạo trạm cấp nước Trường Xuân thuộc Kế hoạch đầu tư phát triển - xây dựng cơ bản năm 2024 (điều chỉnh, bổ sung) theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương lắp dựng 02 bể chứa nước sạch 500m<sup>3</sup> Nhà máy nước Đông Bình, thuộc Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương lựa chọn đơn vị cung cấp Công ty Bảo Việt Đồng Tháp để tham gia bảo hiểm kết hợp con người cho người lao động năm 2025 theo kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty;</li> <li>- Chủ trương mua vật tư phục vụ sản xuất nước đóng chai sử dụng trong tháng 01 năm 2025 trên cơ sở kiến nghị của Tổng Giám đốc Công ty.</li> </ul>	100%

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Không có





## THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 24/03/2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lý Thu Cúc	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	0	0%
3	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	1.000	0,004%

2

### ÔNG NGUYỄN THANH HỒNG

Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên Phòng kế hoạch Kinh doanh

- Năm sinh:** 1982
- Nơi sinh:** Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:**
  - 2011 - 03/2018 Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 04/2018 - 06/2018 Nhân viên Phòng kế hoạch Kinh doanh CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 06/2018 - nay Thành viên Ban kiểm soát kiêm Nhân viên Phòng kế hoạch Kinh doanh CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3

### BÀ ĐINH THỊ THANH THÚY

Tổ phó Tổ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh:** 1984
- Nơi sinh:** Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn:** Đại học Xây dựng
- Quá trình công tác:**
  - 04/2006 - 05/2014 Nhân viên Phòng kỹ thuật Chi nhánh Xây lắp và Vật tư trực thuộc CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 06/2014 - 03/2019 Phó phòng Phòng kỹ thuật Chi nhánh Xây lắp và Vật tư trực thuộc CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 04/2019 - 07/2019 Nhân viên Phòng kỹ thuật Chi nhánh Xây lắp và Vật tư trực thuộc CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 07/2019 - 12/2021 Tổ phó Tổ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật CTCP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
  - 12/2021 - nay Thành viên Ban kiểm soát kiêm Tổ phó Tổ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật (nay Phòng Quản lý dự án)
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004%

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

1

### BÀ LÝ THU CÚC

Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh:** 1970
- Nơi sinh:** Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn:** : Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:**
  - Từ 6/1994 - 10/1998 Kế toán viên Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Đồng Tháp.
  - Từ 11/1998 - 11/2004 Kế toán Phòng Tài vụ Công ty cấp nước Đồng Tháp (nay là CTCP cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp).
  - Từ 12/2004 - 9/2006 Kế toán Phòng Tài vụ. Công ty cấp thoát nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp (nay là CTCP cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp).
  - Từ 10/2006 - 8/2011 Kế toán Phòng Tài vụ. Công ty TNHH MTV cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 9/2011 - 8/2012 Kế toán trưởng Chi nhánh số 2, Công ty TNHH MTV cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 9/2012 - 8/2013 Chi Ủy viên Chi bộ Kế toán trưởng Chi nhánh số 2 Công ty TNHH MTV cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 9/2013 - 4/2016 Chi ủy viên Chi bộ, Kế toán trưởng kiêm Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp. Chi nhánh số 2, Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 5/2016 - 9/2018 Phó Bí thư Chi bộ. Kế toán trưởng kiêm Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp. Chi nhánh số 2, Công ty TNHH MTV cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 10/2018 - 3/2019 Phó Bí thư Chi bộ, Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Chi nhánh cấp nước Đông Bắc Sông Tiền, Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 4/2019 - 3/2020 Phó Trưởng phòng Tài Chính Công ty cổ phần cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 4/2020 - 6/2020 Chi Ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty 2. Phó Trưởng phòng Tài Chính Công ty, Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 7/2020 - 8/2020 Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty. Chi Ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty 2. Phó Trưởng phòng Tài Chính Công ty, Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 8/2020 - 10/2021 Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty. Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty 2. Phó Trưởng phòng Tài Chính Công ty, Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 11/2021 - 10/6/2024 Ủy viên Ban thường vụ Đảng Ủy Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty 2. Phó Trưởng Phòng Tài chính Công ty kiêm Người phụ trách quản trị và Tổ trưởng Tổ quản trị nội bộ Công ty, Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 11/6/2024 - 30/06/2024 Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty. Chi Ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty 2. Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính – Quản trị Công ty, Công ty cổ phần cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
  - Từ 30/06/2024 - nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Trong năm 2024, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty DOWASEN trên sàn UPCoM; công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg, ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2022-2025, Công ty thuộc trường hợp giữ nguyên phần vốn nhà nước cho đến hết năm 2025

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định, ... của Đảng ủy Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành

- Giám sát và góp ý Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện công tác sắp xếp bộ máy tổ chức hoạt động

- Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp ý trong công tác quản trị, đề ra biện pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của đơn vị

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

- Thẩm định các báo cáo của Công ty gửi UBND Tỉnh và các sở ngành định kỳ và đột xuất theo tinh thần Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, ngày 08/3/2018; Quyết định số 1437/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2020; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và trình báo cáo thẩm định lên

Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên - ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 30/06/2024 thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để cung cấp dịch vụ “Soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024”; Tham gia thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Công ty

- Trong năm, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của đơn vị

- Các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban Kiểm soát

- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Hoạt động khác của BKS

Thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: về tài chính, kế toán, chính sách thuế, ... nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới để làm tốt nhiệm vụ được giao.

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
-----	-----------------	---------	-------------------------	---------------

#### I. Nhiệm kỳ 2017-2021

1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	03/03	100%
2	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	03/03	100%
3	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	03/03	100%

#### II. Nhiệm kỳ 2024-2029

1	Bà Lý Thu Cúc	Trưởng BKS	02/02	100%
2	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	02/02	100%
3	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	02/02	100%

### Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện công việc theo nguyên tắc độc lập, tổ chức thẩm định, rà soát, giám sát và kiểm tra các nội dung, đối tượng trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý Công ty và các quy định liên quan khác.

- BKS duy trì liên lạc chặt chẽ, lắng nghe ý kiến, hướng dẫn, kiểm tra và giải đáp các yêu cầu từ cổ đông theo trách nhiệm và nhiệm vụ quy định, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), mở rộng giao ban định kỳ và đóng góp ý kiến mang tính khách quan, mang lại lợi ích tích cực cho Công ty.

- BKS thực hiện việc tập hợp, theo dõi, kiểm tra và giám sát mọi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT và các nghị quyết khác, đánh giá tính pháp lý cũng như hiệu quả của việc thực hiện tại Công ty.







# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Các khoản lợi ích khác
1	Ông Nguyễn Văn Cả	Chủ tịch HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	260.348.387	-
2	Ông Nguyễn Văn Để	Chủ tịch HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	469.960.870	-
3	Ông Đinh Công Phủ	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	239.019.355	-
4	Ông Trần Văn Tấn	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	429.839.130	-
5	Ông Bùi Tân Cương	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	217.390.323	-
6	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	393.717.391	-
7	Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	393.717.391	-
8	Bà Lý Thu Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	245.266.814	-
9	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	352.495.652	-
10	Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	283.565.492	54.000.000
11	Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	313.740.361	54.000.000
12	Ông Hoàng Quốc Hưng	Kế toán trưởng	691.591.929	-

## Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Nguyễn Thành Sơn	-	13.000	0,0501	5.000	0,0193	Giảm do chuyển nhượng khớp lệnh trên sàn giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân
---	------------------	---	--------	--------	-------	--------	---

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ Không có

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác Không có



## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người lao động và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các chính sách pháp luật, tuân thủ việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã được đăng ký và cấp phép. Đồng thời, tuân thủ chặt chẽ các quy định, định hướng chỉ đạo từ cấp thẩm quyền cũng như từ các sở, ban ngành trong tỉnh.

# 06

## Báo cáo tài chính

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Ý kiến kiểm toán
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán







## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 từ trang 07 đến trang 51 kèm theo.

### KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần từ ngày 26/04/2017 theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/07/2024.

Vốn điều lệ của Công ty là 259.181.300.000 đồng, chia thành 25.918.130 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp bao gồm: Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; Dịch vụ đô thị; Sản xuất, mua bán nước uống đóng chai, đóng bình;...

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Cả	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Nguyễn Văn Đễ	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Đinh Công Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Bùi Tân Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Trần Văn Tấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024

#### Ban Kiểm soát

Bà Lý Thu Cúc	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/06/2024
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 30/06/2024
Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên	
Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên	

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### Ban Tổng Giám đốc

Ông Đinh Công Phú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Trần Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Bùi Tân Cương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024

Kế toán trưởng của Công ty trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này là Ông Hoàng Quốc Hưng.

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 là Ông Trần Văn Tấn - Tổng Giám đốc, trong giai đoạn từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Đinh Công Phú - Tổng Giám đốc.

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đinh Công Phú  
Tổng Giám đốc

Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

# Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số: 007/2025/UHYHCM-BCKTDL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 4, 63B Calmette,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: +84 28 3820 4899 \* Fax: +84 28 3820 4909  
www.uhy.vn

Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc Tế



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Hà Thị Thanh Thúy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số: 4707-2024-112-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>177.395.136.569</b>	<b>145.488.644.352</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>44.420.748.018</b>	<b>43.512.582.978</b>
Tiền	111		44.420.748.018	43.512.582.978
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.000.000.000</b>	<b>10.500.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6a	14.000.000.000	10.500.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>87.796.949.318</b>	<b>53.336.892.282</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	74.534.644.257	35.776.044.701
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	487.872.286	2.987.159.364
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	19.901.065.031	18.676.281.895
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7,8	(7.126.632.256)	(4.102.593.678)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>24.949.724.685</b>	<b>35.261.030.091</b>
Hàng tồn kho	141		24.949.724.685	35.261.030.091
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.227.714.548</b>	<b>2.878.139.001</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	2.923.402.881	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.304.311.667	2.878.139.001
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>887.650.795.162</b>	<b>926.445.612.577</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>413.859.466.600</b>	<b>426.881.932.566</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	11	413.255.234.493	426.277.700.459
- Nguyên giá	222		931.200.128.838	900.088.505.827
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(517.944.894.345)	(473.810.805.368)
Tài sản cố định vô hình	227	12	604.232.107	604.232.107
- Nguyên giá	228		1.550.263.743	1.550.263.743
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(946.031.636)	(946.031.636)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>450.214.313.548</b>	<b>477.594.596.342</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	450.214.313.548	477.594.596.342
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.040.000</b>	<b>84.040.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6b	84.040.000	84.040.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23.492.975.014</b>	<b>21.885.043.669</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	23.492.975.014	21.885.043.669
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.065.045.931.731</b>	<b>1.071.934.256.929</b>





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>695.347.207.201</b>	<b>721.490.611.652</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>113.403.232.859</b>	<b>138.646.819.266</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	13.849.427.992	16.689.334.897
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	57.173.626	2.824.656.121
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	7.638.861.456	6.243.329.357
Phải trả người lao động	314		44.785.908.497	36.038.870.615
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	8.842.247.538	4.471.368.946
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.762.370.646	9.302.481.779
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	32.009.925.451	62.684.997.551
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		457.317.653	391.780.000
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>581.943.974.342</b>	<b>582.843.792.386</b>
Phải trả dài hạn khác	337	19	484.379.354.154	490.124.166.785
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	77.266.178.770	76.889.811.071
Dự phòng phải trả dài hạn	342		748.800.000	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		19.549.641.418	15.829.814.530
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>369.698.724.530</b>	<b>350.443.645.277</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>369.698.724.530</b>	<b>350.443.645.277</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		259.181.300.000	259.181.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		259.181.300.000	259.181.300.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		61.081.964.534	48.147.515.644
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.435.459.996	43.114.829.633
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		49.435.459.996	43.114.829.633
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.065.045.931.731</b>	<b>1.071.934.256.929</b>

Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Từ Đăng Khoa

Hoàng Quốc Hưng

Đinh Công Phú



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>488.990.923.551</b>	<b>453.194.028.131</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	183.408.460	64.336.323
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>488.807.515.091</b>	<b>453.129.691.808</b>
Giá vốn hàng bán	11	23	339.198.055.894	311.547.013.773
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>149.609.459.197</b>	<b>141.582.678.035</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	751.930.553	656.138.752
Chi phí tài chính	22	25	6.686.943.596	7.441.577.110
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.686.943.596	7.441.577.110
Chi phí bán hàng	25	26	37.003.679.085	38.383.999.526
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	49.264.436.800	49.978.165.272
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>57.406.330.269</b>	<b>46.435.074.879</b>
Thu nhập khác	31	27	3.194.110.381	2.931.164.038
Chi phí khác	32	28	5.186.590.491	511.972.868
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(1.992.480.110)</b>	<b>2.419.191.170</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>55.413.850.159</b>	<b>48.854.266.049</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	5.978.390.163	5.739.436.416
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>49.435.459.996</b>	<b>43.114.829.633</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.260	1.269
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.260	1.269

Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Dương Từ Đăng Khoa

Hoàng Quốc Hưng

Đinh Công Phú





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		55.413.850.159	48.854.266.049
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		61.755.725.980	57.905.961.979
Các khoản dự phòng	03		3.024.038.578	984.530.022
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		3.014.866.092	(395.200.331)
Chi phí lãi vay	06		6.686.943.596	7.441.577.110
Các khoản điều chỉnh khác	07		4.100.000.000	-
<b>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>133.995.424.405</b>	<b>114.791.134.829</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(37.897.442.529)	(10.473.197.971)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		8.753.815.827	(3.227.485.463)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.598.098.651)	4.185.951.448
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(4.531.334.226)	(5.466.534.589)
Tiền lãi vay đã trả	14		(6.720.679.291)	(7.458.061.051)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.712.000.000)	(5.445.539.523)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	50.660.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(14.369.565.090)	(11.493.912.103)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>71.920.120.445</b>	<b>75.463.015.577</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(22.401.477.806)	(27.983.573.391)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	34.909.091
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.500.000.000)	(500.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		739.104.802	330.275.397
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(25.162.373.004)</b>	<b>(28.118.388.903)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		77.893.746.503	101.938.842.887
Tiền trả nợ gốc vay	34		(108.192.450.904)	(124.081.999.640)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.550.878.000)	(15.291.696.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(45.849.582.401)</b>	<b>(37.434.853.453)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>908.165.040</b>	<b>9.909.773.221</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>43.512.582.978</b>	<b>33.602.809.757</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>44.420.748.018</b>	<b>43.512.582.978</b>

Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu



Dương Từ Đăng Khoa

Kế toán trưởng



Hoàng Quốc Hưng

Tổng Giám đốc



Đinh Công Phú





## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### 1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần từ ngày 26/04/2017 theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Công ty đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/07/2024.

Vốn điều lệ của Công ty là 259.181.300.000 đồng chia thành 25.918.130 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Tổng số người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 803 người (tại ngày 31/12/2023 là 791 người).

### 1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, cung cấp nước sạch, thu gom rác thải và các dịch vụ môi trường, tư vấn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

### 1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật tư xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ địa táng, hỏa táng và các dịch vụ kèm theo có liên quan;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Vệ sinh chung nhà cửa. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Chăm sóc hoa kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; lập báo cáo giám sát, quan trắc nước và môi trường; lập phương án phân vùng, tách mạng, phòng và chống thất thu, thất thoát nước, quản lý tài sản;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình; Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom và vận chuyển rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu, đường;

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

### 1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP)

- Xây dựng công trình cấp thoát nước. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước, như: Hệ thống thủy lợi (kênh); Hồ chứa... Xây dựng công trình cửa, như: Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa; Nhà máy xử lý nước thải; Trạm bơm. Khoan nguồn nước;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom và vận chuyển rác thải không độc hại;
- Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng nhà để ở. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công ích khác. Xây dựng công trình, hệ thống xử lý rác thải độc hại và không độc hại. Xây dựng công trình, hệ thống xử lý nước thải độc hại và không độc hại. Xây dựng công trình xử lý bùn. Xây dựng các công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm. Chi tiết: Vườn ươm cây;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cống, thoát nước, hệ thống tưới và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cống, thoát nước;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt. Chi tiết: Dịch vụ rút hầm cầu;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm. Chi tiết: Vườn ươm cây;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng, vận chuyển phế liệu xây dựng;
- Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.

### 1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty có chu kỳ quay vòng thường xuyên và liên tục trong tháng.

### 1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải. Yếu tố chính sách về đơn giá tiền nước, đơn giá thu gom rác thải, thuế tài nguyên, chính sách khuyến khích ưu đãi của địa phương và của nhà nước thay đổi theo từng thời kỳ có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 1.6 CẤU TRÚC CÔNG TY

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc bao gồm:





**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

**1.6 CẤU TRÚC CÔNG TY (TIẾP)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền	Số 207b, Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sông Tiền	Số 01, Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền	Quốc lộ 30, Phường An Lộc, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Dịch vụ Môi trường	Số 15/4, Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Chi nhánh Nước Đóng chai Dowasen	Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

**1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.





## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

#### Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 4.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.6 HÀNG TỒN KHO (TIẾP)

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền thời điểm. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 4.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các công cụ dụng cụ và các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh khác có thời hạn phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị còn lại của những công cụ, dụng cụ được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai với thời hạn sử dụng trên một năm và các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

### 4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính tài sản.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	03 - 20
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	10 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10





## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.9 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 4.10 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ, vay và nợ thuê tài chính và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước;
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 4.12 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.





## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.13 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng cho mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 4.14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được hưởng một số ưu đãi thuế suất và miễn giảm thuế theo quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3, Điều 11, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Đối với thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt và thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, Công ty được hưởng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động theo Công văn 2506/CT-TTHT ngày 26/10/2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.
- Đối với khoản thu nhập thuộc lĩnh vực kinh doanh thông thường, lĩnh vực hoạt động tài chính, thu nhập khác được áp dụng với mức thuế suất thông thường là 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 4.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực hoạt động bao gồm: hoạt động cung cấp nước sạch, sản xuất nước đóng chai, hoạt động xây lắp, bán vật tư, dịch vụ thu gom vận chuyển rác và các dịch vụ khác. Kết quả kinh doanh được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho Ban điều hành ra các quyết định phân bổ nguồn lực và các chiến lược kinh doanh.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

### 4.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó bên liên quan của Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

## 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
Tiền mặt	1.165.724.225	578.050.410
Tiền gửi ngân hàng	43.255.023.793	42.934.532.568
<b>Cộng</b>	<b>44.420.748.018</b>	<b>43.512.582.978</b>



6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn		14.000.000.000	10.500.000.000	10.500.000.000
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (1)		11.000.000.000	7.500.000.000	7.500.000.000
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (2)		3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Dài hạn		-	-	-

(1) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, lãi suất 4,1 - 4,5%/năm.

(2) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, lãi suất 4,2%/năm.

Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng này (chi tiết tại Thuyết minh số 20).

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	84.040.000	-	84.040.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường (3)	84.040.000	84.040.000	84.040.000	84.040.000

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 1,25%.

118/11

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	74.534.644.257	(7.032.167.256)	35.776.044.701	(4.008.128.678)
- Phải thu của khách hàng Nước sinh hoạt	37.100.822.734	(2.013.694.265)	12.111.802.014	(1.278.662.329)
- Ban Quản lý Công trình Công cộng Thành phố Cao Lãnh	2.372.471.000	(99.207.000)	3.062.029.375	(199.287.000)
- Ban Quản lý Công trình Đô thị Thành phố Sa Đéc	2.357.153.000	-	2.361.459.000	-
- Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Cao Lãnh	3.936.782.111	(1.600.240.233)	3.936.327.786	(350.831.400)
- Phải thu của khách hàng ngắn hạn khác	28.767.415.412	(3.319.025.758)	14.304.426.526	(2.179.347.949)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là bên liên quan	-	-	-	-

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	487.872.286	(94.465.000)	2.987.159.364	(94.465.000)
- Võ Tường Thu	-	-	296.202.000	-
- Hộ kinh doanh Trạm Cấp nước Trung tâm chợ Láng Biển	-	-	247.254.000	-
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật RINOVA	44.754.660	-	13.426.398	-
- Lâm Quốc Thanh (Trạm cấp nước Ấp 2, 3 xã Láng Biển)	144.000.000	-	-	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	299.117.626	(94.465.000)	2.430.276.966	(94.465.000)
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	-	-	-

119/11



9. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	19.901.065.031	-	18.676.281.895	-
- Tạm ứng	3.674.261.058	-	4.862.172.558	-
- Phải thu lãi dự thu	339.295.890	-	326.470.139	-
- Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	8.695.399.969	-	4.081.107.314	-
- Chi phí nhà máy nước thải	2.827.315.155	-	5.612.393.488	-
- Phải thu do thu hồi đất dự án thoát nước Tp. Cao Lãnh	3.042.207.120	-	3.042.207.120	-
- Phải thu khác	1.322.585.839	-	751.931.276	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	19.901.065.031	-	18.676.281.895	-

10. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	22.542.479.344	-	32.058.929.053	-
Công cụ dụng cụ	896.746.303	-	1.732.495.591	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.330.188.107	-	1.142.837.426	-
Thành phẩm	141.015.931	-	267.212.525	-
Hàng hoá	39.295.000	-	59.555.496	-
Cộng	24.949.724.685	-	35.261.030.091	-

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị vận tải, truyền dẫn VND	Phương tiện dẫn dụng cụ quản lý VND	Thiết bị VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2024	459.279.000.994	79.405.574.390	359.795.943.993	1.607.986.450	900.088.505.827
- Mua trong năm	2.768.153.974	7.755.872.584	11.178.151.772	533.911.076	22.236.089.406
- Đầu tư XDCB hoàn thành	20.154.552	155.625.615	30.022.487.086	-	30.198.267.253
- Giảm TSCĐ do hư hỏng	(7.588.170.200)	(4.017.763.448)	-	-	(11.605.933.648)
- Đầu tư, mua sắm hình thành từ quỹ Khoa học Công nghệ (*)	-	-	65.700.000	-	65.700.000
- Chuyển trả 06 xe ép rác (**)	-	-	(9.782.500.000)	-	(9.782.500.000)
Tại 31/12/2024	454.479.139.320	83.299.309.141	391.279.782.851	2.141.897.526	931.200.128.838
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2024	(225.064.214.598)	(48.009.628.691)	(199.343.916.145)	(1.393.045.934)	(473.810.805.368)
- Khấu hao trong năm	(32.577.568.139)	(5.904.831.857)	(22.585.045.381)	(265.367.491)	(61.332.812.868)
- Giảm TSCĐ do hư hỏng	4.945.100.214	2.894.036.789	-	-	7.839.137.003
- Hao mòn TSCĐ hình thành từ quỹ Khoa học Công nghệ (*)	(83.886.636)	(331.205.047)	(7.821.429)	-	(422.913.112)
- Chuyển trả 06 xe ép rác (**)	-	-	9.782.500.000	-	9.782.500.000
Tại 31/12/2024	(252.780.569.159)	(51.351.628.806)	(212.154.282.955)	(1.658.413.425)	(517.944.894.345)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	234.214.786.396	31.395.945.699	160.452.027.848	214.940.516	426.277.700.459
Tại 31/12/2024	201.698.570.161	31.947.680.335	179.125.499.896	483.484.101	413.255.234.493



11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 123.066.391.808 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 103.674.222.160 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 72.186.604.328 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 101.097.242.905 đồng).

(\*) Giá trị hao mòn các tài sản cố định hữu hình phát sinh tăng do đầu tư, mua sắm được hình thành từ Quỹ Khoa học Công nghệ không ghi nhận vào chi phí của Công ty.

(\*\*) Theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2023 và Biên bản giao tài sản ngày 18/03/2024 về việc Công ty giao tài sản cho Ban Quản lý Công trình Công cộng thành phố Cao Lãnh quản lý và sử dụng 06 xe ép rác.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất		Phần mềm		TSCĐ		Cộng
	VND		máy vi tính	VND	vô hình khác	VND	
NGUYÊN GIÁ							
Tại 01/01/2024	604.232.107		582.088.000		363.943.636		1.550.263.743
Tại 31/12/2024	604.232.107		582.088.000		363.943.636		1.550.263.743
GIÁ TRỊ HAO MÒN							
Tại 01/01/2024	-		(582.088.000)		(363.943.636)		(946.031.636)
Tại 31/12/2024	-		(582.088.000)		(363.943.636)		(946.031.636)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại 01/01/2024	604.232.107		-		-		604.232.107
Tại 31/12/2024	604.232.107		-		-		604.232.107

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 946.031.636 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 946.031.636 đồng).

Quyền sử dụng đất là thửa đất số 60, diện tích 193 m<sup>2</sup> tại Xã Tân Phú Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp. Thời hạn sử dụng đất lâu dài nên Công ty không trích khấu hao tài sản này.

1111 28 12 11

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
- Dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Thành phố Cao Lãnh (*)	446.392.478.344	446.392.478.344
- Tuyến ống chuyển tải từ Tân Dương đến thị trấn Lai Vung	-	9.971.992.560
- Tuyến ống D315 đường N2 từ thị trấn Mỹ An đến trung tâm xã Mỹ Đông;Tuyến ống D168 đường DT.850 từ đường N2 đến UBND xã Láng Biền	-	8.015.494.480
- Công trình tuyến ống D220 từ nhà máy nước Phú Hựu đến thị trấn Cái Tàu Hạ	-	3.659.928.861
- Các công trình khác	3.821.835.204	9.554.702.097
Cộng	450.214.313.548	477.594.596.342

(\*) Công trình trên được xây dựng trên hai nguồn vốn bao gồm nguồn vốn Ngân sách nhà nước và nguồn vốn ODA do Ngân hàng Tái Thiết Dức (KfW). Sau khi các công trình hoàn thành, Công ty sẽ thực hiện bàn giao lại tài sản cho đơn vị tiếp quản và sử dụng theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Đồng Tháp. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Dự án đã hoàn thành mục tiêu đề ra, Công ty đang phối hợp với các cơ quan, sở, ngành trong việc xử lý các vướng mắc nhằm thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án để kết thúc dự án, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và bàn giao cho đơn vị quản lý, vận hành theo quy định.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Ngán hạn	2.923.402.881	-
- Chi phí Khu xử lý rác thải Đập Đá	2.923.402.881	-
Dài hạn	23.492.975.014	21.885.043.669
- Chi phí lắp đặt thủy lượng kế	11.645.016.822	9.872.914.477
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.334.116.842	4.109.469.148
- Chi phí đầu tư hệ thống cấp nước	45.881.519	70.928.663
- Chi phí thuê quyền sử dụng đất	7.037.398.010	7.273.088.785
- Chi phí trả trước dài hạn khác	430.561.821	558.642.596
Cộng	26.416.377.895	21.885.043.669

1111 28 12 11



15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	13.849.427.992	13.849.427.992	16.689.334.897	16.689.334.897
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Nghi	802.269.249	802.269.249	2.703.419.267	2.703.419.267
- Công ty Cổ phần Sản Xuất Và Thương Mại Tường Ván	2.000.000	2.000.000	1.801.985.194	1.801.985.194
- Công ty TNHH TM DV KTCN Đại Phước Khánh	85.270.444	85.270.444	861.189.964	861.189.964
- Công ty Xăng Dầu Đồng Tháp (TNHH MTV)	859.858.364	859.858.364	857.519.800	857.519.800
- Công ty TNHH TM Từ Bảo Nghi	29.157.900	29.157.900	584.284.260	584.284.260
- Công ty Cổ phần HAWACO	1.487.160.000	1.487.160.000	22.377.700	22.377.700
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Phạm Gia	2.380.585.792	2.380.585.792	-	-
- Công ty CP Đông Á	2.808.298.200	2.808.298.200	-	-
- Phải trả nhà cung cấp ngắn hạn khác	5.394.828.043	5.394.828.043	9.858.558.712	9.858.558.712
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn	57.173.626	2.824.656.121
- Hệ Thống Thoát Nước Thành Phố Cao Lãnh	-	2.064.277.000
- Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Cao Lãnh	-	608.048.000
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	57.173.626	152.331.121
Các khoản người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-

W&A RS / 4 //

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2024		Số phát sinh trong năm		Tại 01/01/2024	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.208.004.056	-	17.234.224.835	16.266.704.711	1.240.483.932	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.661.197.808	-	5.978.390.163	5.712.000.000	1.394.807.645	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	3.304.311.667	2.388.258.652	2.814.431.318	-	2.878.139.001
- Thuế tài nguyên	1.119.959.111	-	7.195.410.196	6.655.901.771	580.450.686	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	326.099.527	1.158.238.298	832.138.771	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	637.024.000	-	2.470.453.992	2.367.888.992	534.459.000	-
- Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	2.012.676.481	-	19.152.345.761	18.800.658.603	1.660.989.323	-
Cộng	7.638.861.456	3.304.311.667	54.745.183.126	53.775.823.693	6.243.329.357	2.878.139.001

W&A RS / 4 //





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>8.842.247.538</b>	<b>4.471.368.946</b>
- Chi phí xử lý rác thải sinh hoạt	8.789.430.421	4.384.816.134
- Chi phí lãi vay phải trả	52.817.117	86.552.812
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>8.842.247.538</b>	<b>4.471.368.946</b>

### 19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>5.762.370.646</b>	<b>9.302.481.779</b>
- Kinh phí công đoàn	34.963.546	30.225.567
- Bảo hiểm xã hội	43.592.413	45.812.827
- Bảo hiểm y tế	91.199.417	88.307.460
- Bảo hiểm thất nghiệp	9.098.664	8.698.427
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.024.111.237	2.775.356.237
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.559.405.369	6.354.081.261
+ Ban QLDA Công ty - Chi phí quản lý dự án	-	2.600.098.369
+ Ban QLDA Công ty - Chi phí thẩm tra, giám sát, phê duyệt quyết toán	-	954.559.000
+ Phòng Tài Chính Kế hoạch TP.Cao Lãnh	-	483.030.000
+ Phải trả, phải nộp khác	2.559.405.369	2.316.393.892
<b>Dài hạn</b>	<b>484.379.354.154</b>	<b>490.124.166.785</b>
- Dự án Thoát nước TP.Cao Lãnh (*)	450.026.334.114	450.026.334.114
- Dự án Thoát nước TP.Cao Lãnh - đầu nối hộ gia đình (*)	1.191.159.000	1.191.159.000
- Ban QLDA Nâng cấp Đô thị TP.Cao Lãnh	3.569.500.000	13.352.000.000
- Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp	1.002.692.350	1.002.692.350
- Dự án Hệ thống cấp nước Thường Thới Tiền	17.091.899.500	17.091.899.500
- Dự án Cấp thoát nước VSMT TX.Sa Đéc (*)	3.194.794.280	3.194.794.280
- Dự án Hệ thống cấp nước TX Hồng Ngự (*)	2.586.574.971	2.586.574.971
- Hệ thống cấp nước Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò (Sở Tài chính)	1.678.712.570	1.678.712.570
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.037.687.369	-
<b>Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>490.141.724.800</b>	<b>499.426.648.564</b>

### 19. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP)

(\*) Đây là khoản phải trả liên quan đến các công trình xây dựng bằng vốn ODA và nguồn vốn đối ứng ngân sách Nhà nước. Sau khi các công trình trên hoàn thành, Công ty sẽ bàn giao cho cơ quan tiếp quản và sử dụng theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào Công văn số 1445/STC-TCDN của Sở Tài chính Tỉnh Đồng Tháp ngày 29/06/2018 về việc điều chỉnh vốn điều lệ và quyết toán quá trình cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/03/2024 theo Công văn 508/SKHĐT-ĐTC, Sở Kế hoạch Đầu tư báo cáo việc xây dựng cho UBND Tỉnh Đồng Tháp về phương án trình Văn phòng Chính phủ xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính Phủ chỉ đạo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa nhận được văn bản kết luận về thời điểm Quyết toán của dự án trên.





20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Tại 31/12/2024			Trong năm			Tại 01/01/2024		
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)		Tăng VND	Giảm VND		Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	
a. Vay ngắn hạn	32.009.925.451	32.009.925.451		77.517.378.804	108.192.450.904		62.684.997.551	62.684.997.551	
Vay ngắn hạn	9.430.669.111	9.430.669.111		52.682.505.144	84.733.077.584		41.481.241.551	41.481.241.551	
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	-	-		16.733.593.905	32.627.309.661		15.893.715.756	15.893.715.756	
- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (5)	9.430.669.111	9.430.669.111		35.948.911.239	52.105.767.923		25.587.525.795	25.587.525.795	
Lịch đến hạn trả nợ các khoản vay trung, dài hạn	22.579.256.340	22.579.256.340		24.834.873.660	23.459.373.320		21.203.756.000	21.203.756.000	
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	9.000.000.000	
+ Quỹ Dầu tư Phát triển Đồng Tháp (2)	7.134.000.000	7.134.000.000		8.142.000.000	8.387.436.000		7.379.436.000	7.379.436.000	
+ Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (3)	5.989.256.340	5.989.256.340		7.236.873.660	5.615.937.320		4.368.320.000	4.368.320.000	
+ Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN Đồng Tháp (4)	456.000.000	456.000.000		456.000.000	456.000.000		456.000.000	456.000.000	
b. Vay dài hạn	77.266.178.770	77.266.178.770		25.211.241.359	24.834.873.660		76.889.811.071	76.889.811.071	
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)	21.193.964.000	21.193.964.000		-	9.000.000.000		30.193.964.000	30.193.964.000	
- Quỹ Dầu tư Phát triển Đồng Tháp (2)	42.953.506.000	42.953.506.000		15.169.000.000	8.142.000.000		35.926.506.000	35.926.506.000	
- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (3)	12.828.747.770	12.828.747.770		10.042.241.359	7.236.873.660		10.023.380.071	10.023.380.071	
- Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển VN - CN Đồng Tháp (4)	289.961.000	289.961.000		-	456.000.000		745.961.000	745.961.000	
Cộng	109.276.104.221	109.276.104.221		102.728.620.163	133.027.324.564		139.574.808.622	139.574.808.622	

	Dưới 1 năm			Năm thứ 2			Năm thứ 3			Các năm kế tiếp			Tổng		
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam (1)	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	3.193.964.000		30.193.964.000			30.193.964.000		
- Quỹ Dầu tư Phát triển Đồng Tháp (2)	7.134.000.000	7.134.000.000		7.134.000.000	7.134.000.000		7.134.000.000	28.685.506.000		50.087.506.000			50.087.506.000		
- Ngân hàng Ngoại Thương VN (3)	5.989.256.340	5.561.154.640		5.561.154.640	4.224.254.640		4.224.254.640	3.043.338.490		18.818.004.110			18.818.004.110		
- Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển VN - CN Đồng Tháp (4)	456.000.000	289.961.000		289.961.000	-		-	-		745.961.000			745.961.000		
Cộng	22.579.256.340	21.985.115.640		21.985.115.640	20.358.254.640		20.358.254.640	34.922.808.490		99.845.435.110			99.845.435.110		

///X///

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Đư nợ vay	Thời hạn vay theo HĐ	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(1)	- HĐ số 01/2013/HĐODA-NHPTVN ngày 09/04/2013	Hệ thống CN TXHN 10.000m3/ngđ (Vay VDB - Ngân hàng Phát triển Việt Nam)	30.193.964.000	15 năm	0,3%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư là công trình dự án hệ thống cấp nước thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
(2)	- HĐ số 14/2022/HĐTD-ĐTPT ngày 17/11/2022 - HĐ thế chấp số 14/2022/HĐTCTSGLVĐ-QĐTPT	Tuyến ống D168 đường ĐT852 từ Cầu Tân Dương-chợ Ông Hộ, xã Tân Dương, Huyện Lai Vung	643.409.000	12 năm	6,5%/năm	Quyền sử dụng đất gắn liền với đất công trình dự án cấp nước
(2)	- HĐ số 16/2022/HĐTD-ĐTPT ngày 17/11/2022 - HĐ thế chấp số 16.1/2021/HĐTCTSHTTTL-QĐTPT	Xây dựng trạm bơm tăng áp Tân Việt Hậu-P6-TP.CL. Góit đầu 4: Cung cấp, lắp đặt hệ chứa nước sạch 1000m3.	1.017.000.000	12 năm	6,5%/năm	Dự án máy bơm Tân Việt Hòa
(2)	- HĐ vay số 02/2020/HĐTD-QĐTPT ngày 03/6/2020 - HĐ thế chấp số 02.1/2020/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 03/6/2020 - HĐ thế chấp số 02.2/2020/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 03/6/2020 - HĐ thế chấp số 02.3/2020/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 03/6/2020 - HĐ thế chấp số 02.4/2022/HĐTCTSGLVĐ-QĐTPT ngày 08/12/2022	Mua lại Nhà máy nước mặt Đồng Bình	15.872.000.000	15 năm	6%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm của Dự án mua lại và phần còn lại của Công ty đã đầu tư trong Khuôn viên Nhà máy nước mặt Đồng Bình
(2)	- HĐ thế chấp số 02.5/2022/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 05/11/2022 - HĐ thế chấp số 02.6/2022/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 05/11/2022 - HĐ thế chấp số 02.6/2022/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 05/11/2022	Mua sắm 02 ạp rác (6 tấn/xe) x2	2.556.500.000	7 năm	6%/năm	- Xe ép rác hiệu HINO - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Văn phòng làm việc chi nhánh số 01 (Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền), tọa lạc tại Phường I, TP Sa Đéc
(2)	- HĐ vay số 01/2021/HĐTD-QĐTPT ngày 20/4/2021 - HĐ sửa đổi, bổ sung 01.1/2021/HĐSĐBSHĐTD-QĐTPT ngày 24/6/2021 - HĐ thế chấp số 01.1/2021/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 20/4/2021 - HĐ thế chấp số 01.2/2021/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 20/4/2021	Thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, công suất 3.000 m3/ngày đêm (Hạng mục: Gói 5 và Gói 6)	4.350.158.000	10 năm	6%/năm	Quyền khai thác của Dự án Hệ thống cấp nước thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, công suất 3.000 m3/ngày đêm.
(2)	- HĐ vay số 01/2020/HĐTD-QĐTPT ngày 25/5/2020 - HĐ thế chấp TS số 01.1/2020/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 25/5/2020 - HĐ thế chấp TS số 01.2/2020/HĐTCTSGLVĐ-QĐPT ngày 25/5/2020					



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Đợt vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(2)	- HĐ vay số 03/2021/HĐTD-QĐTPT ngày 11/8/2021 - HĐ sửa đổi, bổ sung 01.1/2021/HĐSĐBSHĐTD-QĐTPT ngày 24/6/2021 - HĐ thế chấp TS số 01.1/2021/HĐTCTGS-QĐPT ngày 20/4/2021 - HĐ thế chấp TS số 01.2/2021/HĐTCTGSLVĐ-QĐPT ngày 20/4/2021	Tuyến ống Nhà máy nước Nha Mán 2 đến chợ Phú Long	1.111.500.000	13 năm	6,5%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Văn phòng làm việc chi nhánh số 01 (Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền), tọa lạc tại Phường 1, TP Sa Đéc.
	- HĐ vay số 04/2021/HĐTD-QĐTPT ngày 11/8/2021 - HĐ sửa đổi, bổ sung 01.1/2021/HĐSĐBSHĐTD-QĐTPT ngày 24/6/2021 - HĐ thế chấp TS số 01.1/2021/HĐTCTGS-QĐPT ngày 20/4/2021 - HĐ thế chấp TS số 01.2/2021/HĐTCTGSLVĐ-QĐPT ngày 20/4/2021	Tuyến ống từ Cầu Trại Quán đến UBND xã Tân Phú Trung	659.375.000	13 năm	6,5%/năm	
(2)	- HĐ vay số 01/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 17/02/2022 - HĐ thế chấp TS số 01/2022/HĐTCTGSLVĐ-QĐPT ngày 17/02/2022	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước mặt thị trấn Mỹ An	1.105.454.000	10 năm	6%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Nhà máy nước Khu công nghiệp - C, TP Sa Đéc.
(2)	- HĐ vay số 02/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 30/03/2022 - HĐ thế chấp số 02/2022/HĐTCTSHTTTL-QĐTPT ngày 30/03/2022 - HĐ sửa đổi bổ sung số 02.1/2021/HĐTCTGS HDTCTGSLVĐ-QĐTPT ngày 06/04/2022	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước mặt huyện Cao Lãnh	632.200.000	8 năm	6%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Nhà máy nước Khu công nghiệp - C, TP Sa Đéc.
	- Hợp đồng vay số 04/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 11/07/2022	Mua 2 xe ép rác ( 4,3 tấn/xe)	1.352.000.000	7 năm	6%/năm	- Xe ép rác hiệu HINO - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Văn phòng làm việc chi nhánh số 01 (Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền), tọa lạc tại Phường 1, TP Sa Đéc.

11/2/2024 11/2/2024 11/2/2024

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Đợt vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(2)	- HĐ vay số 08/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 04/10/2022	Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Thanh Bình	1.065.300.000	12 năm	6,5%/năm	- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Nhà máy nước Khu công nghiệp - C, TP Sa Đéc - Tài sản hình thành trong tương lai
	- HĐ vay số 09/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 04/10/2022	Cải tạo nhà máy nước mặt Mương Điều	334.000.000	7 năm	6%/năm	
(2)	- HĐ vay số 10/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 04/10/2022	Công trình tuyến ống nước HDPE OD315 từ nhà máy Bình Thành - thị xã Lấp Vò	1.317.000.000	12 năm	6,5%/năm	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trụ sở, nhà làm việc, đài nước, khu xử lý nước, trạm bơm trong khuôn viên Nhà máy nước Khu công nghiệp - C, TP Sa Đéc.
(2)	- HĐ vay số 11/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 11/11/2022	Dự án Tuyến ống D168 đường HL An Hòa- Hòa Bình từ QL30 đến cuối tuyến dân cư ấp 4 xã An Hòa	1.167.000.000	12 năm	6,5%/năm	
(2)	- Hợp đồng vay số 12/2022/HĐTD-QĐTPT ngày 11/11/2022	Dự án tuyến ống Ø168 đường 844 từ thị trấn Tràm Chim đến trung tâm xã Phú Thọ	1.219.110.000	12 năm	6,5%/năm	
(2)	- HĐ vay số 01/2023/HĐTD-QĐTPT ngày 15/06/2023	Cải tạo, nâng công suất NMN An Long-xã An Long-H. Tam Nông. Gói thầu 7: cung cấp lắp đặt cụm xử lý, es:2.500m3/ngđ (thời hạn vay 12 năm, HD vay: 4.613.000.000đ)	1.524.500.000	69 tháng	6,5%/năm	-Thế chấp tài sản gắn liền với đất: Trụ sở công ty.
(3)	- HĐ vay số 62/2020/VCB-ĐT-CRC ngày 09/12/2020	Thanh toán tiền mua xe ô tô xe ép rác hiệu HINO	288.000.000	5 năm	7,9%/năm	Xe ép rác hiệu HINO.
(3)	- HĐ vay số 64/2020/VCB-ĐT-CRC ngày 28/12/2020	Thanh toán tiền lắp đặt bể chứa nước dung tích 700m3	140.101.700	5 năm	7,9%/năm	Số dư tiền gửi có kỳ hạn và Giá trị hàng hóa.
(3)	- HĐ vay theo hạn mức số 20/2021/VCB-ĐT-CRC ngày 25/3/2021 - HĐ thế chấp TS số 16/2020/VCB-ĐT-CRC ngày 19/6/2020	Thanh toán tiền mua xe ô tô xe ép ô tô Innova 66S-145.71	148.500.000	5 năm	7,9%/năm	- Xe ô tô Innova - Số dư tiền gửi có kỳ hạn và Giá trị hàng hóa
(3)	-HĐ vay số 12/2023/VCB-ĐT-CRC	Vay thanh toán tiền mua xe rác theo HĐ số 83/2022/HĐKT ngày 11/11/2022	656.500.000	5 năm	7,9%/năm	-Thế chấp xe ô tô

11/2/2024 11/2/2024 11/2/2024



20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Dư nợ vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(3)	- HD vay số 38/2023/VCB-DT-CRC ngày 18/07/2023 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Vay thanh toán tiền mua Hệ thống cấp ne áp3+ áp 4 xã Phú Lợi, H.Thanh Bình+mua máy phát điện POWERED BY CUMMINS, Model C275S	1.078.000.000	69 tháng	7,9%/năm	-Thẻ chấp xe Ô tô theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 55/2020/VCB.DT-CRC, số 19/2020/VCB.DT-CRC và 12/2023/VCB.DT-CRC. -Hệ thống trạm cấp nước -Và giá trị hàng hóa.
(3)	- HD vay số 38/2023/VCB-DT-CRC ngày 18/07/2023 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Vay thanh toán tiền mua 7 máy bơm (2 máy bơm nước thải HD số 12.12/HDKT/2022/DWS-DPK ngày 12/12/2022+4 máy bơm nước thô-HD số 236/HDKT/2023/DWS-DPK ngày 23/06/2023+1 máy bơm nước thải, HD số 317/HDKT/2023/DWS-DPK ngày 31/07/2023)	675.000.000	69 tháng	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 38/2023/VCB-DT-CRC ngày 18/07/2023 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Vay VCB mua bơm ly tâm trục ngang theo HD số 31.08/HDKT/2023/DWS-KT ngày 31/08/2023 VÀ HD 14.09/HDKT/2023/DWS-SP ngày 20/09/2023	542.991.360	69 tháng	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 38/2023/VCB-DT-CRC ngày 18/07/2023 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Vay VCB mua 2 xe rác hiệu Hino, HDDKT số 03-10/2023/HDKT ngày 09/10/2023 của Công ty CPVTTCN Đức Long	2.396.800.000	69 tháng	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 32/2021/VCB-DT-CRC ngày 01/6/2021 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua TCN Bắc Trạng xã Tân Công Chi - TBST	95.691.400	5 năm	7,9%/năm	- Số dư tiền gửi có kỳ hạn - Giá trị hàng hóa
(3)	- HD vay số 32/2021/VCB-DT-CRC ngày 01/6/2021 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua TCN CDC Xã Phú Hiệp & TDC Mười Tài Xã Phú Cường H. Tam Nông - TBST + TCN ấp Hậu Thành, Xã Tân Dương. H. Lai Vung - NST	423.871.875	5 năm	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 40/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/7/2021 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua hệ thống cấp nước của Trạm cấp nước Khóm 4, TT Tràm Chim, huyện Tam Nông - TBST	159.195.400	5 năm	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 41/2021/VCB-DT-CRC ngày 16/7/2021 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua hệ thống cấp nước của Trạm cấp nước Ấp Thống Nhất 1 + Trạm cấp nước Tân Phú - TBST	480.679.500	5 năm	7,9%/năm	

11.21 8 1-11

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Dư nợ vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(3)	- HD vay số 72/2021/VCB-DT-CRC ngày 22/11/2021 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua hệ thống cấp nước của Trạm cấp nước (KDC Kiểm Điền, huyện Cao Lãnh và Ấp Hòa Ninh - Hòa Bình, huyện Lai Vung)	892.617.712	5 năm	7,9%/năm	- Số dư tiền gửi có kỳ hạn - Giá trị hàng hóa
(3)	- HD vay số 06/2022/VCB-DT-CRC NGÀY 17/01/2022 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua hệ thống cấp nước Trung tâm chợ xã Mỹ Hòa (ấp 1), huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	215.840.000	5 năm	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 09/2022/VCB-DT-CRC ngày 26/01/2022 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021	Thanh toán tiền mua Trạm cấp nước Khánh Mỹ A, huyện Lấp Vò và Trạm cấp nước Phú Thọ B, huyện Tam Nông	611.029.424	5 năm	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 29/2022/VCB-DT-CRC ngày 26/01/2022 - HD thể chấp TS số 26/2021/VCB-DT-CRC ngày 14/5/2021 - HD thể chấp TS số 36/2020/VCB-DT-CRC ngày 27/4/2022	Vay thanh toán tiền mua Trạm cấp nước Ấp 2 Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười	209.807.040	5 năm	7,9%/năm	
(3)	- HD vay số 41/2022/VCB-DT-CRC ngày 16/06/2022	Vay thanh toán tiền mua Trạm cấp nước ấp Tân Hòa B và Trạm cấp nước Cụm dân cư 2/9 ấp Tân Thuận B, huyện Thanh Bình	375.449.700	5 năm	7,9%/năm	Toàn bộ hệ thống cấp nước của các trạm được mua lại.
(3)	- HD vay số 52/2022/VCB-DT-CRC ngày 19/07/2022	-Hệ thống cấp nước 2 trạm (Tân Thuận A và Tân Thuận B) -Hệ thống trạm cấp nước CDC chợ Gò Bôi	633.304.960	5 năm	7,9%/năm	
(4)	- HD tín dụng số 01/2021/9996021/HĐTD ngày 14/07/2021 - HD thể chấp TS số 01/2021/9996021/HĐBĐ ngày 13/7/2021	Vay thanh toán tiền mua lại các trạm cấp nước nông thôn của hộ kinh doanh Nguyễn Viết Tuấn	745.961.000	5 năm	9,5%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 23/2024/VCB.T-CRC ngày 15/03/2024
(2)	- HD vay số 08/2023/HĐTD-QDTPT ngày 08/12/2023	Tuyến ống @220 đường ĐT 848 từ trạm cấp nước Mương Điều-ấp Tân Trọng, xã Tân Khánh Trung-H.Lấp Vò (thời hạn vay 12 năm-HD 3,5 tỷ)	3.208.000.000	12 năm	6,5%/năm	TS hình thành khi đầu tư tuyến ống
(2)	- HD vay số 15/2022/HĐTD-QDTPT ngày 17/11/2022	Tuyến ống @168+@220 Từ trạm cấp nước Tân Việt Hòa-UBND xã Tịnh Thới-TP Cao Lãnh ( Thời hạn vay 12 năm, HD vay là 2.024.000.000đ)	1.332.000.000	12 năm	6,5%/năm	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01.2/202/HĐTCTSG.LV-D-QDTPT ngày 26/02/2024
(2)	- HD vay số 01/2024/HĐTD-QDTPT ngày 23/02/2024	Mua sắm 2 xe ép rác (2024) tải trọng 6 tấn/xe	2.461.000.000	7 năm	6%/năm	

11.21 8 1-11



20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Dư nợ vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(2)	- HD vay số 13/2022/HĐTTD-QĐTPT ngày 17/11/2022	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Khánh Mỹ	4.416.000.000	13 năm	6,5%/năm	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất -thửa đất số 319 -tờ bản đồ số 57.Giấy chứng nhận số CT06983 cấp ngày/10/2018 cấp nhật ngày 12/9/2022
(3)	- HD vay số 02/2024/VCB-ĐT-CRC ngày 04/01/2024	Vay VCB TT tiền mua vật tư, thiết bị Cty (mua sắm máy bơm, bể nước, bồn lọc...)	2.160.000.000	6 năm	7,9%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 23/2024/VCB.T-CRC ngày 15/03/2024
(3)	- HD vay số 02/2024/VCB-ĐT-CRC ngày 04/01/2024	Vay VCB TT tiền mua sắm TSCĐ (máy bơm, trạm cấp nước...)	1.196.812.560	6 năm	7,9%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 23/2024/VCB.T-CRC ngày 15/03/2024
(3)	- HD vay số 02/2024/VCB-ĐT-CRC ngày 04/01/2024	Vay VCB TT tiền mua sắm TSCĐ (mua bể lọc, bể lắng, bơm chìm)	1.632.465.599	5 năm	7,9%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 23/2024/VCB.T-CRC ngày 15/03/2024
(3)	- HD vay số 02/2024/VCB-ĐT-CRC ngày 04/01/2024	Vay VCB TT tiền mua sắm TSCĐ (mua bể lọc, bể lắng, bơm chìm)	1.878.455.880	5 năm	7,9%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 44/2024/VCB.ĐT-CRC ngày 15/07/2024
(3)	- IHD vay số 01/2024/VCB-ĐT-CRC ngày 28/11/2024	Vay VCB TT tiền mua sắm TSCĐ (mua các trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh)	1.926.890.000	5 năm	7,9%/năm	Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 80/2024/VCB.ĐT-CRC ngày 28/11/2024
(5)	- IHD vay theo hạn mức số 27/2023/VCB.ĐT-CRC ngày 13/06/2023 với hạn mức 50 tỷ đồng - Biên bản định giá TS số 51/2023/DG-CRC ngày 17/04/2023+Biên bản định giá TS số 52/2023/DG-CRC ngày 17/04/2023	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 15 13/2023/V/CB.ĐT-CRC ngày 13/06/2023, số tiền vay theo HD 30 tỷ	5.129.071.529	5 tháng	6,3%/năm	

11.281.282.129.11

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Chi tiết các khoản vay theo dự án như sau:

STT	Hợp đồng	Dự án	Dư nợ vay	Thời hạn vay theo HD	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(5)	- IHD vay theo hạn mức số 27/2023/VCB.ĐT-CRC ngày 13/06/2023 với hạn mức 50 tỷ đồng - Biên bản định giá TS số 51/2023/DG-CRC ngày 17/04/2023+Biên bản định giá TS số 52/2023/DG-CRC ngày 17/04/2023	Vay bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD - Giấy nhận nợ số 16 13/2023/V/CB.ĐT-CRC ngày 13/06/2023, số tiền vay theo HD 30 tỷ	4.301.597.582	5 tháng	6,3%/năm	
(2)	- IHD vay số 07/2022/HĐTTD-QĐTPT ngày 04/10/2022	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Mỹ Hiệp-Huyện Cao Lãnh-tỉnh Đồng Tháp	2.744.000.000	13 năm	6,5%/năm	- Các tài sản hình thành trong tương lai của dự án Dự án Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước mặt Mỹ Hiệp theo Quyết định số 513A/QĐ-CN&MTĐT ngày 15/12/2021 về việc phê duyệt Bảo cáo kinh tế kỹ thuật toa lạc tại thửa đất số 216, tờ bản đồ số 10, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: số vào sổ cấp GCN: CT06380, số bia CH481811 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 25/12/2017.
Tổng			109.276.104.221			

11.921.282.129.11





BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
UBND tỉnh Đồng Tháp	85,60%	221.854.800.000	85,60%	221.854.800.000
Cổ đông khác	14,40%	37.326.500.000	14,40%	37.326.500.000
Cộng	100%	259.181.300.000	100%	259.181.300.000

21.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	259.181.300.000	259.181.300.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	259.181.300.000	259.181.300.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	15.550.878.000	15.291.696.700

21.3 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2024 Cổ phiếu	Tại 01/01/2024 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	25.918.130	25.918.130
- Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu thường	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu thường	25.918.130	25.918.130
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

21.4 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2023	259.181.300.000	37.217.067.585	36.434.826.862	332.833.194.447
- Lợi nhuận trong năm	-	-	43.114.829.633	43.114.829.633
- Phân phối lợi nhuận năm	-	10.930.448.059	(36.434.826.862)	(25.504.378.803)
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	10.930.448.059	(10.930.448.059)	-
+ Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	(9.823.882.103)	(9.823.882.103)
+ Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty chuyên trách	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(15.291.696.700)	(15.291.696.700)
Tại 31/12/2023	259.181.300.000	48.147.515.644	43.114.829.633	350.443.645.277
Tại 01/01/2024	259.181.300.000	48.147.515.644	43.114.829.633	350.443.645.277
- Lợi nhuận trong năm	-	-	49.435.459.996	49.435.459.996
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	12.934.448.890	(43.114.829.633)	(30.180.380.743)
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	12.934.448.890	(12.934.448.890)	-
+ Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	(14.240.702.743)	(14.240.702.743)
+ Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty chuyên trách	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(15.550.878.000)	(15.550.878.000)
Tại 31/12/2024	259.181.300.000	61.081.964.534	49.435.459.996	369.698.724.530

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 10/NQ-DHĐCĐ ngày 30/06/2024, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 chi tiết như trên.





**22. DOANH THU BÁN HÀNG, CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>a. Doanh thu</b>	<b>488.990.923.551</b>	<b>453.194.028.131</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	3.103.204.352	2.956.105.328
- Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	362.490.718.699	331.354.043.619
- Doanh thu nước đóng chai	13.040.604.107	11.305.769.912
- Doanh thu xây lắp	16.536.025.394	13.634.888.684
- Doanh thu dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác	84.806.427.704	85.744.675.814
- Doanh thu dịch vụ khác	9.013.943.295	8.198.544.774
<b>Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>b. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>183.408.460</b>	<b>64.336.323</b>
- Chiết khấu thương mại hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác và hoạt động xây lắp	183.408.460	64.336.323

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán hàng hóa	2.614.732.950	2.492.984.301
Giá vốn cung cấp nước sinh hoạt	236.416.705.728	209.971.162.156
Giá vốn nước đóng chai	10.383.588.176	8.265.335.980
Giá vốn xây lắp	11.788.573.226	10.703.222.517
Giá vốn dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác	72.120.452.539	74.597.956.922
Giá vốn dịch vụ khác	5.874.003.275	5.516.351.897
<b>Cộng</b>	<b>339.198.055.894</b>	<b>311.547.013.773</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	731.930.553	636.138.752
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>751.930.553</b>	<b>656.138.752</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	6.686.943.596	7.441.577.110
<b>Cộng</b>	<b>6.686.943.596</b>	<b>7.441.577.110</b>

**26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>37.003.679.085</b>	<b>38.383.999.526</b>
- Chi phí nhân viên bán hàng	659.667.884	644.729.285
- Chi phí vật liệu, bao bì	13.387.830.956	13.748.162.380
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	199.358.108	280.647.853
- Chi phí khấu hao TSCĐ	18.298.899.560	20.876.766.473
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.914.864.116	2.456.124.978
- Chi phí bằng tiền khác	2.543.058.461	377.568.557
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>49.264.436.800</b>	<b>49.978.165.272</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	25.969.477.590	25.564.713.225
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.047.503.600	1.169.619.063
- Chi phí khấu hao TSCĐ	473.573.354	398.165.106
- Thuế, phí và lệ phí	971.395.820	512.322.281
- Chi phí trích lập dự phòng	3.024.038.578	1.031.949.022
- Trích quỹ khoa học công nghệ	4.100.000.000	4.600.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	567.250.438	889.602.557
- Chi phí bằng tiền khác	13.111.197.420	15.811.794.018

**27. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ phí nước thải sinh hoạt giữ lại	1.922.487.953	1.788.270.428
Thu tiền bán phế liệu	175.513.636	656.163.637
Thu nhập từ khách hàng đóng góp chi phí lắp đặt đường ống	14.583.332	10.757.574
Thu từ vi phạm hợp đồng	8.752.680	725.700
Xử lý công nợ tồn đọng	731.431.985	-
Thu nhập khác	341.340.795	475.246.699
<b>Cộng</b>	<b>3.194.110.381</b>	<b>2.931.164.038</b>





## 28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí tiền điện	190.067.650	83.021.450
Chi phí thanh lý tài sản cố định	3.766.796.645	240.938.421
Tiền phạt chậm nộp	428.661.196	3.012.997
Xử lý công nợ tồn đọng	134.000.000	-
Hỗ trợ kinh phí	177.000.000	-
Chi phí khác	490.065.000	185.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.186.590.491</b>	<b>511.972.868</b>

## 29. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân công	163.467.870.747	165.961.990.335
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	112.591.225.737	97.740.659.648
Chi phí công cụ dụng cụ	6.959.094.777	4.548.269.843
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.332.812.868	57.905.961.979
Thuế, phí và lệ phí	971.395.820	512.322.281
Chi phí dự phòng	3.024.038.578	631.949.022
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.587.866.575	11.459.110.143
Chi phí bằng tiền khác	50.887.421.232	50.206.589.599
<b>Cộng</b>	<b>410.821.726.334</b>	<b>388.966.852.850</b>

## 30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>55.413.850.159</b>	<b>48.854.266.049</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng</b>	<b>653.799.681</b>	<b>1.911.452.652</b>
- Chi phí khấu hao không được trừ	-	1.911.452.652
- Chi phí không có hóa đơn hợp lệ	653.799.681	3.012.997
<b>Các khoản điều chỉnh giảm</b>	<b>(20.000.000)</b>	<b>(20.000.000)</b>
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(20.000.000)	(20.000.000)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>56.047.649.840</b>	<b>50.745.718.701</b>
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt và dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác	52.311.398.050	44.103.099.234
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	3.736.251.790	6.645.632.464
<b>Thuế suất thuế TNDN</b>		
- Thuế suất thuế TNDN ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi thuế	20%	20%
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>5.978.390.163</b>	<b>5.739.436.416</b>

## 31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024	Năm 2023 (Trình bày lại) (*)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>49.435.459.996</b>	<b>43.114.829.633</b>
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (**)	(16.774.186.603)	(10.212.682.103)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	25.918.130	25.918.130
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>1.260</b>	<b>1.269</b>

(\*) Trong năm 2023, Công ty đã tạm tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý Công ty chuyên trách theo tỷ lệ lần lượt là 25,87% và 0,93% theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023. Trong năm 2024, căn cứ phương án phân phối lợi nhuận được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2024, tỷ lệ trích các quỹ này lần lượt là 33,03% và 0,90%. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.





31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

(\*\*) Ngoài ra, số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý Công ty chuyên trách cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được tạm tính theo tỷ lệ lần lượt là 32,63% và 1,09% lợi nhuận sau thuế trong năm, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2024.

32. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2024	Cung cấp nước sinh hoạt VND	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác VND	Bán nước đóng chai và vật tư VND	Xây lắp VND	Dịch vụ khác VND	Cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	362.490.718.699	84.625.953.503	16.143.808.459	16.533.091.135	9.013.943.295	488.807.515.091
Giá vốn bộ phận	(236.416.705.728)	(72.120.452.539)	(12.998.321.126)	(11.788.573.226)	(5.874.003.275)	(339.198.055.894)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	126.074.012.971	12.505.500.964	3.145.487.333	4.744.517.909	3.139.940.020	149.609.459.197
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(86.268.115.885)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						63.341.343.312
Doanh thu hoạt động tài chính						751.930.553
Chi phí tài chính						(6.686.943.596)
Thu nhập khác						3.194.110.381
Chi phí khác						(5.186.590.491)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(5.978.390.163)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						49.435.459.996
Tổng Tài sản						1.065.045.931.731
Tổng Nợ phải trả						695.347.207.201

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp):

Năm 2023	Cung cấp nước sinh hoạt VND	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác VND	Bán nước đóng chai và vật tư VND	Xây lắp VND	Dịch vụ khác VND	Cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	331.354.043.619	85.680.339.491	14.261.875.240	13.634.888.684	8.198.544.774	453.129.691.808
Giá vốn bộ phận	(209.971.162.156)	(74.597.956.922)	(10.758.320.281)	(10.703.222.517)	(5.516.351.897)	(311.547.013.773)
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>121.382.881.463</b>	<b>11.082.382.569</b>	<b>3.503.554.959</b>	<b>2.931.666.167</b>	<b>2.682.192.877</b>	<b>141.582.678.035</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(88.362.164.798)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						53.220.513.237
Doanh thu hoạt động tài chính						656.138.752
Chi phí tài chính						(7.441.577.110)
Thu nhập khác						2.931.164.038
Chi phí khác						(511.972.868)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(5.739.436.416)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>43.114.829.633</b>
<b>Tổng Tài sản</b>						<b>1.071.934.256.929</b>
<b>Tổng Nợ phải trả</b>						<b>721.490.611.652</b>

34. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Thu nhập từ tiền lương, thưởng, phụ cấp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>		<b>4.290.653.094</b>	<b>3.764.015.007</b>
- Ông Nguyễn Văn Cả	Chủ tịch HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	260.348.387	-
- Ông Nguyễn Văn Đễ	Chủ tịch HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	469.960.870	645.591.063
- Ông Đinh Công Phú	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	239.019.355	-
- Ông Trần Văn Tấn	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	429.839.130	587.360.064
- Ông Bùi Tân Cương	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	217.390.323	-
- Ông Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	393.717.391	542.138.043
- Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	393.717.391	542.338.043
- Bà Lý Thu Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát - bổ nhiệm ngày 30/06/2024	245.266.814	-
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban Kiểm soát - miễn nhiệm ngày 30/06/2024	352.495.652	490.619.248
- Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	283.565.492	206.027.850
- Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	313.740.361	242.753.427
- Ông Hoàng Quốc Hưng	Kế toán trưởng	691.591.929	507.187.270
<b>Thù lao của Ban Kiểm soát</b>		<b>108.000.000</b>	<b>108.000.000</b>
- Ông Nguyễn Thanh Hồng	Thành viên BKS	54.000.000	54.000.000
- Bà Đinh Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	54.000.000	54.000.000
<b>Cộng</b>		<b>4.398.653.094</b>	<b>3.872.015.007</b>

35. CÁC THÔNG TIN KHÁC

35.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

### 35. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

#### 35.2 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

- Hợp đồng thuê đất số 63HĐ/TĐ ngày 29/10/2020 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích 2.489,7 m<sup>2</sup> và đơn giá thuê đất ổn định 05 năm từ 23/06/2020 đến ngày 23/06/2025 là 71.878 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

- Hợp đồng thuê lại đất số 71/HĐKT-XNHT ngày 07/06/2004 giữa Xí nghiệp hạ tầng khu Công nghiệp (nay là Công CP Đầu tư phát triển nhà và Khu công nghiệp Đồng Tháp) và Ban quản lý dự án cấp thoát nước và VSMT thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp) với tổng diện tích 19.436 m<sup>2</sup> và đơn giá thuê đất từ ngày 01/01/2021-01/01/2026 là 4.000 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

- Hợp đồng thuê đất số 93HĐ/TĐ ngày 06/12/2019 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích 1.785,7 m<sup>2</sup> và đơn giá thuê đất ổn định 05 năm từ 01/01/2021 đến ngày 01/01/2026 là 81.684 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

- Hợp đồng thuê đất số 55HĐ/TĐ ngày 29/10/2020 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích 882,8 m<sup>2</sup> và đơn giá thuê đất ổn định 05 năm từ 23/06/2020 đến ngày 23/06/2025 là 117.041 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

- Hợp đồng thuê đất số 19HĐ/TĐ ngày 17/12/2019 giữa hộ Ông Trịnh Văn Cò, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp Phú Long, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp để xây dựng nhà máy nước Phú Hựu với tổng diện tích 507 m<sup>2</sup> và thời gian thuê 20 năm, từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/12/2039, giá trị thuê đất 18.000.000 đồng/năm.

- Hợp đồng thuê đất số 16HĐ/TĐ ngày 27/02/2018 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tổng diện tích 323,5 m<sup>2</sup> và đơn giá thuê đất ổn định kể từ ngày 29/9/2016 đến ngày 29/05/2042 là 3.500 đồng/m<sup>2</sup>/năm.

- Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTĐ/2021 ngày 23/03/2021 giữa Bà Liêu Tuyết Mỹ, sinh ngày 29/03/1956, địa chỉ: ấp Hoàn Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp để xây dựng nhà máy nước Vĩnh Thạnh tổng diện tích 535 m<sup>2</sup> và thời gian thuê 20 năm, từ ngày 26/03/2021 đến ngày 26/03/2041, giá trị thuê đất là 564.000.000 đồng.

- Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ/2021 ngày 12/04/2021 giữa hộ ông Tống Hoàng Ky, sinh năm 1960, địa chỉ: ấp Khánh An, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò và Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp để lắp đặt trạm biến áp, trạm cấp nước Mương Điều, tổng diện tích 2 m<sup>2</sup> và thời gian thuê 20 năm, từ ngày 12/04/2021 đến ngày 12/04/2041, giá trị thuê đất là 25.000.000 đồng.

#### 35.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

#### 35.4 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY NĂM TÀI CHÍNH

Không phát sinh bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

### 35. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

#### 35.5 CÁC THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán, trong đó một số chỉ tiêu đã được trình bày lại như được nêu tại mục 31 và 32 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mã số	Năm 2023 đã kiểm toán VND/cổ phiếu	Năm 2023 trình bày lại VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.218	1.269
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.218	1.269

Người lập biểu

Dương Từ Đăng Khoa

Kế toán trưởng

Hoàng Quốc Hưng

Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 03 năm 2025



Tổng Giám đốc

Đình Công Phú





Ngày 15 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH CÔNG PHỦ

# 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP



 (0277) 3853 332

 <http://www.dowasen.com/>

 Số 01, Đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

 [capnuocdt@dowasen.com](mailto:capnuocdt@dowasen.com)